

Số: **216** /BC-UBND

Quảng Trị, ngày **25** tháng **11** năm 2014

BÁO CÁO

Kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh khóa VI, kỳ họp thứ 14.

Tại kỳ họp thứ 12, HĐND tỉnh khóa VI, UBND tỉnh tiếp tục nhận được các ý kiến cử tri trong toàn tỉnh phản ánh về các vấn đề liên quan đến các lĩnh vực: Nông nghiệp; Công thương; Tài nguyên-môi trường, quy hoạch đất đai; xây dựng, giao thông, UBND tỉnh báo cáo, giải thích cụ thể các kiến nghị liên quan đến trách nhiệm, thẩm quyền của UBND tỉnh, những vấn đề liên quan đến sản xuất, đời sống, nhiều cử tri đặc biệt quan tâm. Cụ thể như sau:

I. Lĩnh vực Nông nghiệp:

1.1. Ý kiến của cử tri: “*Cử tri huyện Hướng Hoá và huyện Triệu Phong kiến nghị các cơ quan chức năng cần thường xuyên kiểm tra chất lượng phân bón ra thị trường để nhân dân yên tâm sử dụng, phục vụ tốt sản xuất nông nghiệp*”.

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo quyết liệt công tác quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp như: tổ chức tuyên truyền, phổ biến kịp thời, rộng rãi các quy định của pháp luật về đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp; đặc biệt là triển khai quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp theo quy định tại Thông tư 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29/3/2011 của Bộ Nông nghiệp và PTNT thực hiện chức năng thanh tra, kiểm tra, giám sát chất lượng vật tư nông nghiệp đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp; hàng năm xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra chất lượng các loại vật tư nông nghiệp; tổ chức kiểm tra đánh giá phân loại cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp báo cáo UBND tỉnh.

Đối với phân bón trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, từ năm 2009 - 2014 qua thanh tra, kiểm tra hàng năm, không phát hiện có phân bón giả. Các mẫu phân bón được lấy để phân tích đều đạt chất lượng theo công bố của nhà sản xuất.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục tăng cường công tác quản lý chất lượng phân bón theo trách nhiệm được giao để đáp ứng với yêu cầu sản xuất và để người dân yên tâm sử dụng sản phẩm, phục vụ cho sản xuất.

1.2. Ý kiến của cử tri: “Cử tri huyện Hướng Hoá và huyện Triệu Phong đề nghị quan tâm hỗ trợ giống bò lai cho các hộ nghèo, cận nghèo ở huyện để phát triển kinh tế”.

Hiện nay, chính sách hỗ trợ phát triển chăn nuôi bò tại tỉnh, hàng năm tổ chức thực hiện 02 chương trình từ nguồn ngân sách tỉnh theo Quyết định 32/2009/QĐ-UBND ngày 15/12/2009 về việc Ban hành quy định thực hiện chính sách phát triển một số giống cây trồng, vật nuôi, thủy sản chủ lực và phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2010- 2015, có tính đến năm 2020; gồm có: Một là Chương trình hỗ trợ bò đực giống lai 75% máu Zebu để nháy trực tiếp nhằm cải tạo đàn bò địa phương tại những nơi không thực hiện được công tác thụ tinh nhân tạo. Hai là: Chương trình cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo. Bình quân mỗi năm toàn tỉnh phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo cho 4.000 - 5.000 con bò cái có chửa.

UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp và PTNT hàng năm tổng hợp để có kế hoạch hỗ trợ cho nông dân. Trong năm 2015, chính sách hỗ trợ con giống cho các hộ chăn nuôi ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn để phát triển chăn nuôi sẽ được thực hiện theo quyết định số 50/2014/QĐ – TTg ngày 04/9/2014 về Chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi nông hộ giai đoạn 2015 – 20120

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai trong thời gian tới theo hướng dẫn của Bộ ngành trung ương để hỗ trợ cao nhất cho bà con chăn nuôi.

1.3. Ý kiến của cử tri: “Cử tri huyện Hướng Hoá kiến nghị Tỉnh có chính sách trợ giá, bù lãi suất cho người dân cải tạo, chăm sóc, trồng mới cà phê, vì qua 2 năm cà phê vừa thoái hóa, vừa rớt giá làm cho đời sống người dân gặp nhiều khó khăn. Nghiên cứu chuyển đổi cây trồng thích hợp cho dân”.

Để giúp tháo gỡ khó khăn cho người sản xuất và doanh nghiệp chế biến, xuất khẩu cà phê trên địa bàn, UBND tỉnh đã có văn bản số 3154/UBND-NN ngày 26/9/2013 gửi Thủ tướng chính phủ đề nghị tháo gỡ khó khăn trong việc sản xuất, kinh doanh cà phê trên địa bàn huyện Hướng Hoá. Đề án “Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững” trong đó có nội dung trồng mới, tái canh cây cà phê gắn với chế biến, tiêu thụ cho bà con nông dân trong tỉnh. Để hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất nói chung và cây cà phê nói riêng, UBND tỉnh đã ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, trong đó có hỗ trợ sản xuất cây cà phê theo Nghị quyết số 02/2014/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị sẽ thực hiện từ năm 2015.

Theo đó, cà phê là một trong 3 cây công nghiệp dài ngày chủ lực của tỉnh Quảng Trị; đồng thời là 1 trong 5 tỉnh phát triển cây cà phê chè trong toàn quốc, phát triển cây cà phê có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội ở huyện Hướng Hoá nhằm giải quyết việc làm, tạo ra sản phẩm xuất khẩu, góp phần xóa đói giảm nghèo và tiến tới làm giàu cho nhân dân, nhất là vùng đồng bào dân tộc thiểu số; sản phẩm cà phê Quảng Trị được đánh giá cao về chất lượng, đã tham gia vào thị trường xuất khẩu ở châu

Ấu. Vùng trồng cà phê Hương Hóa được Tỉnh Quảng Trị quy hoạch trở thành vùng sản xuất trọng điểm cà phê chè gắn với chế biến và xuất khẩu. Quy hoạch đến năm 2020 đưa diện tích cà phê lên 5.600 ha (Theo Nghị quyết 01/NQ-HĐND ngày 25/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Mặt khác, cùng với các giải pháp của tỉnh thì người trồng cà phê cần phát huy nội lực bằng nguồn vốn tự có để tái canh cà phê, đẩy mạnh việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, trong việc trồng, chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, đặc biệt chú trọng khâu thu hoạch, tuyệt đối không thu hoạch quả xanh; áp dụng tốt các quy trình công nghệ trong sản xuất và thu hoạch, tuân thủ các nguyên tắc của hợp đồng ký kết với Doanh nghiệp thu mua cà phê để phát triển cây cà phê một cách bền vững.

1.4. Ý kiến của cử tri: *“Có nhiều ý kiến cử tri thuộc các vùng bị ảnh hưởng nghiêm trọng do 02 cơn bão số 10, 11 năm 2013 gây nên trên địa bàn tỉnh, đề nghị UBND tỉnh quan tâm hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả. Thực hiện Quyết định 142/2009/QĐ-TTg ngày 31/12/2009 của Thủ tướng chính phủ về cơ chế, chính sách hỗ trợ giống cây trồng vật nuôi, giống thủy sản để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại là 15,6 tỷ đồng, nhưng mới nhận phân bổ kinh phí đợt 1 là 7,6 tỷ đồng”.*

Năm 2013, trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của 03 cơn bão số 8, 10, 11.. Tỉnh đã tổng hợp hồ sơ thiệt hại và có tờ trình đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ 25.051.405.000 đồng. Chính phủ đã trích tạm ứng từ ngân sách Trung ương hỗ trợ cho tỉnh Quảng Trị 12 tỷ đồng (bằng 47,6% tổng số tiền đề nghị Trung ương hỗ trợ). UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 1176/QĐ-UBND ngày 13/6/2014 về việc tạm ứng kinh phí từ nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ khắc phục thiệt hại do cơn bão số 8, 10, 11 và các thiên tai khác gây ra năm 2013; trong đó đã phân bổ 12 tỷ do Trung ương hỗ trợ về cho các địa phương để kịp thời hỗ trợ cho nhân dân khôi phục sản xuất.

Kinh phí còn lại, khi được phân bổ của Ngân sách trung Ương, UBND tỉnh sẽ kịp thời chỉ đạo ngành, địa phương thực hiện hỗ trợ cho bà con.

1.5. Ý kiến của cử tri: *“Có nhiều ý kiến cử tri ven biển trên địa bàn Tỉnh đề quan tâm hỗ trợ kinh phí cho người dân các vùng biển trồng lại đai rừng phòng hộ để chống xói lở, cát bay, cát lấp”.*

Trong thời gian qua, UBND tỉnh đã kêu gọi đầu tư, tranh thủ các chương trình, dự án để phát triển rừng phòng hộ ven biển: Dự án bảo tồn và phát triển thảm thực vật tự nhiên rú cát bằng nguồn vốn ODA cho 4 huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh; Dự án nâng cấp đê biển và trồng cây chắn sóng tại huyện Triệu Phong và Vĩnh Linh thực hiện trong năm 2014. Hàng năm, UBND tỉnh luôn chú trọng bố trí nguồn kinh phí từ Chương trình Bảo vệ và Phát triển rừng, nguồn vốn sự nghiệp lâm nghiệp của tỉnh cho 4 huyện ven biển (Hải Lăng, Triệu Phong, Gio Linh, Vĩnh Linh) trồng cây phân tán, trồng mới và nâng cấp rừng phòng hộ đối với các diện tích rừng, đai rừng phòng hộ ven biển để cải thiện môi trường, chống hiện tượng sa mạc hóa vùng cát biển của tỉnh.

1.6. Ý kiến của cử tri: “*Có ý kiến đề nghị Tỉnh phân bổ ngân sách xây dựng bê tông hoá giao thông nông thôn theo tỷ lệ nhà nước 50%, nhân dân 50% bằng tiền mặt trong thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM*”

Hiện nay Chương trình kiên cố hóa giao thông nông thôn để thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM của tỉnh vẫn thực hiện theo Nghị quyết 7d/2002/NQ-NĐ ngày 31/01/2001 của HĐND tỉnh khoá IV kỳ họp thứ 7 về Chương trình kiên cố hoá giao thông nông thôn (KCHGTNT) tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2002-2015 (*Vùng thị xã, thị trấn vốn ngân sách nhà nước cấp 50%, nhân dân đóng góp 50%; vùng đồng bằng, trung du: Vốn ngân sách Nhà nước cấp 60%, nhân dân đóng góp 40%; vùng núi, vùng bãi ngang ven biển: Vốn ngân sách Nhà nước cấp 80%, nhân dân đóng góp 20%*).

Ngày 25/4/2014, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2014/NQ- HĐND về huy động nguồn lực và quy định mức hỗ trợ xây dựng nông thôn mới tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015; trong đó có chính sách về giao thông nông thôn, cụ thể như sau:

- Đường trục xã (liên thôn), liên xã: ngân sách nhà nước đầu tư 90% theo thiết kế mẫu, 10% còn lại huy động các nguồn lực khác;

- Đường trục thôn, xóm, ngõ xóm: hỗ trợ xi măng và vật liệu cần thiết để thực hiện theo thiết kế mẫu, nhưng không vượt quá 50% giá trị xây lắp công trình đối với vùng đồng bằng và không quá 80% đối với khu vực miền núi;

Hiện nay UBND tỉnh đã giao cho các ngành chức năng tham mưu triển khai thực hiện vào năm 2015.

Về kiên cố hoá giao thông nông thôn, ngày 25/7/2014, Hội đồng nhân dân tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 07/2014/NQ- HĐND về Chương trình kiên cố hoá giao thông nông thôn giai đoạn 2015-2020 quy định đối với đường thôn, xóm, bản, ngõ phố về tỷ lệ huy động vốn như sau:

1. Vùng thị trấn huyện, lỵ, thị xã, thành phố: Vốn ngân sách nhà nước 40%, nhân dân đóng góp 60%.

2. Vùng đồng bằng, trung du: Vốn ngân sách nhà nước 50%, nhân dân đóng góp 50%.

3. Vùng núi, bãi ngang ven biển: Vốn ngân sách nhà nước 80%, nhân dân đóng góp 20%.

4. Các xã đặc biệt khó khăn: Vốn ngân sách nhà nước 95%, nhân dân đóng góp 5%.

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 1918/QĐ- UBND ngày 11/9/2014 về việc phê duyệt Chương trình kiên cố hoá giao thông nông thôn tỉnh Quảng Trị, giai đoạn 2015-2020. Như vậy, đối với phần ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% đối với đường trục thôn, xóm, ngõ xóm là chỉ hỗ trợ xi măng và vật liệu cần thiết và thực hiện theo

thiết kế mẫu. Tuy nhiên, về định mức hỗ trợ trên tùy vào điều kiện ngân sách hàng năm, vì vậy, thời gian tới khi thực hiện, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo các ngành hướng dẫn các địa phương triển khai cụ thể, đúng quy định.

II. Lĩnh vực Công thương:

2.1. Ý kiến của cử tri: Cử tri kiến nghị cơ quan quản lý thị trường, các ngành chức năng có liên quan tăng cường và xử lý nghiêm ngặt để các đối tượng buôn bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng.

Những năm qua, UBND tỉnh đã tích cực chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra kiểm soát thị trường, đấu tranh chống buôn lậu, hàng giả, gian lận thương mại trên địa bàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm;

Hiện nay công tác chống hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng đang gặp nhiều khó khăn, nhất là việc xác định các loại hàng giả từ nước ngoài nhập vào, hàng hóa giả mạo về sở hữu trí tuệ nhưng rất khó tiếp cận được với các chủ sở hữu nhãn hiệu; việc lấy mẫu thử nghiệm cho kết quả không đồng nhất giữa các cơ sở kiểm nghiệm; thiếu trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác chống hàng giả; cán bộ, công chức làm công tác chống hàng giả chưa được đào tạo bài bản, chuyên nghiệp.

Trong thời gian tới, UBND tỉnh sẽ tiếp tục chỉ đạo Sở Công Thương, Chi cục QLTT tăng cường công tác phối hợp với các ngành chức năng để đấu tranh ngăn chặn các hành vi vi phạm về sản xuất, kinh doanh hàng giả, hàng không đảm bảo chất lượng ngày càng hiệu quả hơn.

2.2. Cử tri xã Vĩnh Hiền, Vĩnh Giang kiến nghị lãnh đạo tỉnh chỉ đạo thực hiện những giải pháp nâng cao hiệu quả các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đầu tư cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hồ Xá, có chính sách thu hút đầu tư phát triển công nghiệp phù hợp với điều kiện phát triển của địa phương nhằm giúp nông dân nâng cao giá trị nông sản, giải quyết việc làm con em của địa phương.

Trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có 15 CCN với tổng diện tích 434,377 ha, các CCN đang thực hiện việc đầu tư KCHT CCN, có 3 CCN đã cơ bản hoàn thành KCHT CCN: CCN Đông Lễ (Đông Hà), CCN Ái Tử (Triệu Phong), CCN Diên Sanh (Hải Lăng). Với tổng số vốn đã đầu tư xây dựng KCHT CCN trên địa bàn tỉnh khoảng 89 tỷ đồng, trong đó từ nguồn vốn ngân sách nhà nước là 70,5 tỷ đồng, vốn doanh nghiệp khoảng 18,5 tỷ đồng; đến nay các CCN đã thu hút 83 dự án đầu tư với tổng mức đăng ký đầu tư khoảng 952,2 tỷ đồng, trong đó có 43 dự án đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh, tạo ra giá trị SXCN khoảng 250 tỷ đồng/năm, giải quyết việc làm cho khoảng trên 2.500 lao động.

Trong những năm qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo thực hiện các giải pháp để phát triển đồng bộ hạ tầng các CCN đã quy hoạch theo từng giai đoạn, đáp ứng yêu cầu hoạt động của các doanh nghiệp và tạo sức hấp dẫn thu hút các dự án công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Chỉ đạo huy động mọi nguồn vốn để đầu tư kết cấu hạ tầng CCN, phân bổ vốn theo thứ tự ưu tiên các CCN có khả năng cao hơn trong việc thu hút các dự án đầu tư để tập trung hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng hạ tầng CCN. Từng bước đầu tư hệ thống xử lý chất thải trong CCN. Trình Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Công Thương xin hỗ trợ vốn

đầu tư xây dựng KCHT theo Quyết định 60/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; cân đối,

III. Giao thông vận tải:

3.1. Cũ tri thành phố Đông Hà phản ánh tuyến đường Lý Thường Kiệt chưa được đầu tư hệ thống thoát nước, vào mùa mưa nước tràn mặt đường gây ô nhiễm môi trường, không đảm bảo an toàn giao thông, đề nghị tỉnh đầu tư hệ thống thoát nước đoạn đường trên.

Đường Lý Thường Kiệt đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường Lê Lợi (Km0-Km0+522,5) được đầu tư xây dựng hoàn thành và đưa vào sử dụng từ năm 2008.

Hệ thống thoát nước dọc hai bên tuyến được xây dựng bằng ống cống BTCT Ø80, riêng đoạn từ Quốc lộ 1A đến đường sắt phía phải tuyến dài 80m chưa được xây dựng. Theo hồ sơ thiết kế của đoạn tuyến tại Km0+136,3 cách tim đường sắt 4,5m về phía Tây, có xây dựng cống thoát nước ngang bằng BTCT khẩu độ (75 x75) cm, hai đầu có 02 hố thu nước, hạ lưu cống (trái tuyến) được nối tiếp bằng hệ thống cống xả BTCT Ø80. Tuy nhiên, do không GPMB được nên hố thu thượng lưu và hệ thống cống xả phía hạ lưu không xây dựng được. Do đó khi mưa, toàn bộ nước mưa đổ về không có lối thoát nước tràn ra mặt đường.

Để giải quyết tình trạng trên, UBND tỉnh sẽ giao Sở GTVT nghiên cứu, lập danh mục đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước dọc đường Lý Thường Kiệt trong thời gian tới.

3.2. Cũ tri Đông Hà đề nghị UBND tỉnh đẩy nhanh tiến độ công trình: Cầu sông Hiếu

Cầu Sông Hiếu có tổng mức đầu tư đã điều chỉnh: 552.915 triệu. Kế hoạch vốn đã bố trí: 219.640 triệu, trong đó năm 2014 là: 97.000 triệu. Kế hoạch vốn còn thiếu so với tổng mức đầu tư: 333.275 triệu. Theo tiến độ thi công hiện nay, cầu sông Hiếu sẽ cơ bản hoàn thành trước ngày 15/12/2014. Đường hai đầu cầu, trong năm 2014, phần đầu thông xe cầu Khe Mây và đường hai đầu cầu từ đường Trần Bình Trọng đến Trường CĐSP và đoạn từ QL 9 đến Nam cầu sông Hiếu.

Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên ảnh hưởng đến tiến độ công trình, UBND tỉnh đã và đang làm việc với các Bộ, ngành TW để bổ sung kinh phí đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ.

3.3. Cũ tri các thôn Quyết Tâm, Hòa Thành thuộc xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa phản ánh UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 2353/QĐ-UBND ngày 09/11/2011 về phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình đường Quyết Tâm-Hòa Thành, dự án GTNT3 đến nay vẫn chưa thực hiện, có kế hoạch kéo dài đường liên thôn đến hết thôn Hòa Thành

Công trình này đã được UBND tỉnh phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật tại Quyết định số: 2353/QĐ-UBND ngày 09/11/2011 với tổng mức đầu tư là: 5,026 tỷ đồng. Tuy nhiên, do chưa bố trí nguồn vốn nên chưa được đầu tư. Trong điều kiện khó khăn về nguồn vốn XDCB, UBND tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và đầu tư cân đối, bố trí trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020 để sớm thực hiện triển khai .

3.4. Cử tri xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông kiến nghị các ngành chức năng kiểm tra, khảo sát tuyến đường tỉnh 588a, có nguy cơ sạt lở lớn trong mùa mưa lũ đoạn Km7+300 (từ Trạm Vi Ba đến thác Thác Lo) có kế hoạch hỗ trợ xây dựng kè chống sạt lở, đảm bảo điều kiện đi lại cho người dân

Hàng năm, mặc dầu nguồn vốn SNKT địa phương hạn hẹp nhưng UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở GTVT ưu tiên bố trí vốn cho công tác quản lý, sửa chữa thường xuyên, đảm bảo ATGT trên tuyến, đặc biệt là các đoạn đèo dốc trên địa bàn tỉnh. Bằng nguồn vốn Quỹ bảo trì đường bộ TW hỗ trợ kinh phí bảo lụt năm 2013, vốn sự nghiệp kinh tế giao thông tỉnh đã sửa chữa, láng nhựa mặt đường, xây dựng hồ thu nước thượng lưu, rãnh thoát nước dọc đoạn Km2=Km7+300, với kinh phí: 2.661 triệu đồng. Đảm bảo giao thông trên tuyến đường bình thường, phục vụ cho nhân dân đi lại, chưa xảy ra ách tắc giao thông.

Hiện nay, UBND tỉnh đã ủy quyền cho Sở GTVT theo phân cấp quản lý thực hiện phê duyệt nhiệm vụ khảo sát lập dự án đầu tư xây dựng công trình: Cải tạo, nâng cấp ĐT.588a và đang lập dự án. Dự kiến sẽ tìm kiếm nguồn vốn WB4 và các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng.

IV. Lĩnh vực Giáo dục

Ý kiến của cử tri: Đề nghị đầu tư xây dựng nhà bán trú dân nuôi ở THPT A Túc.

Trường THPT A Túc được đặt tại xã A Túc, huyện Hướng Hóa; hàng năm huy động khoảng 260 học sinh THPT, trong đó chủ yếu là học sinh các dân tộc thiểu số. Là một trường ở miền núi, vùng khó khăn của tỉnh, nên học sinh đi học xa; trong những tháng mùa mưa, lũ địa bàn này thường xảy ra sạt lở đất nên có khoảng 50 học sinh không thể đến trường và về nhà trong ngày. Vì vậy, để duy trì sĩ số, việc xây dựng nhà bán trú cho học sinh là cần thiết.

Tuy nhiên, trong những năm qua, do nguồn kinh phí đầu tư xây dựng CSVC trường học còn nhiều hạn chế nên việc đầu tư xây dựng nhà bán trú cho học sinh tại các trường THPT ở miền núi nói chung và Trường THPT A Túc nói riêng chưa thực hiện được.

Thời gian đến, trong kế hoạch đầu tư trung hạn 2016-2020, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo ngành giáo dục và các địa phương đề xuất đề đưa vào danh mục đầu tư nói trên, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

V. Lĩnh vực LĐTBXH

5.1. Ý kiến của cử tri: Cử tri thôn Lương Lễ, Tà Đủ thuộc xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo cơ quan chức năng trả lời tiến độ thực hiện dự án hỗ trợ xây dựng nhà ở theo chế độ 167 cho hộ nghèo hiện nay có còn tiếp tục thực hiện.

Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở theo Quyết định số 167/2008/QĐ-TTCP (Chương trình 167- giai đoạn 1) đã triển khai từ năm 2009 đến năm 2012 đã hoàn thành. Theo đó, trên địa bàn tỉnh đã tổ chức thực hiện hỗ trợ về nhà ở cho 4.181 hộ nghèo (là những hộ nghèo theo tiêu chí hộ nghèo cũ giai đoạn 2006-2010).

Theo số liệu thống kê tại thời điểm đầu năm 2012, toàn tỉnh có tổng số 2.734 hộ nghèo (là những hộ nghèo theo tiêu chí hộ nghèo mới giai đoạn 2011-2015) có nhu cầu cần được hỗ trợ về nhà ở thuộc Chương trình 167- giai đoạn 2. Nhưng từ năm 2012 đến nay, trên địa bàn tỉnh chưa triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ xây dựng về nhà ở cho hộ nghèo giai đoạn 2. Hiện nay, Chính phủ chưa ban hành Chương trình hỗ trợ hộ nghèo về nhà ở cho hộ nghèo theo tiêu chí hộ nghèo mới giai đoạn 2011-2015. UBND tỉnh sẽ khẩn trương thực hiện chính sách này tại tỉnh khi có chỉ đạo của Chính phủ về giai đoạn 2 của chương trình.

5.2. Ý kiến của cử tri: Nhiều cử tri xã Hải Phúc, huyện Đakrông phản ánh Nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ của xã được xây dựng từ năm 1998, hiện nay đã xuống cấp trầm trọng. Đề nghị cấp trên quan tâm xem xét hỗ trợ kinh phí sớm sửa chữa, xây dựng lại nhà bia tưởng niệm của xã.

Hiện nay, Nhà nước đang có chính sách ưu tiên cho các xã anh hùng, xã vùng biên giới chưa có Nghĩa trang được ưu tiên xây mới Nhà bia. Tại huyện Đakrông, Tỉnh đang hỗ trợ 01 tỷ đồng để xây dựng Nhà Bia tưởng niệm tại khu Trung tâm (tổng kinh phí xây dựng là 10 tỷ đồng). Riêng nhà bia của xã Hải Phúc, huyện Đakrông đã được xây dựng và có nâng cấp sửa chữa.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở LĐT BXH và UBND huyện Đakrông kiểm tra, cân đối, bố trí nguồn vốn để nâng cấp công trình trong năm 2015.

5.3. Ý kiến của cử tri: Cử tri thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông có ý kiến vấn đề tổ chức mừng thọ những cụ cao tuổi từ đủ 90 tuổi trở lên, trong những năm qua Hội người cao tuổi huyện không thực hiện. Đề nghị lãnh đạo tỉnh, huyện chỉ đạo thực hiện đảm bảo chế độ cho người cao tuổi.

*** Việc tổ chức mừng thọ những cụ cao tuổi: 90 tuổi và 100 tuổi** (cũng như các cụ cao tuổi tròn vào độ tuổi: 70, 75, 80, 85, 95 và trên 100 tuổi) đã được thực hiện theo Thông tư số 21/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính về hướng dẫn chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi hàng năm (Thông tư này có hiệu lực từ ngày 10/4/2011).
Theo đó:

+ *Từ năm 2011 đến nay (2014): Hàng năm trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai việc chúc thọ, mừng thọ cho các cụ cao tuổi (90 tuổi) và (100 tuổi).*

Riêng tại Thị trấn Krông Klang: vào năm 2011, Phòng Lao động- TB&XH và Hội Người cao tuổi huyện Đakrông đã có tổ chức chúc thọ, mừng thọ cho 03 cụ (tròn 90 tuổi), cụ thể: Cụ Hồ Văn Rông (90 tuổi); Cụ Nguyễn Thị Quế (90 tuổi); cụ: Hồ Hồ Thị Mun (90 tuổi).

+ *Từ năm 2012 đến nay (2014): Hàng năm, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh đã tổ chức triển khai việc chúc thọ, mừng thọ cho các cụ cao tuổi tròn độ tuổi: 70, 75, 80, 85, 95 và 100 tuổi trở lên.*

+ *Còn thời gian từ năm 2010 trở về trước chưa có chính sách quy định chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi từ đủ 90 tuổi trở lên, nên không thực hiện.*

+ Cũng theo quy định chính sách hiện hành: các cụ cao tuổi từ đủ 90 tuổi trở lên, nhưng ở vào độ tuổi như: 91,92,93,94,96,97,98,99 thì không thuộc diện chúc thọ, mừng thọ; mà chỉ chúc thọ, mừng thọ các cụ cao tuổi như: 70, 75, 80, 85, 90, 95, 100 và trên 100 tuổi).

Như vậy, việc thực hiện chúc thọ, mừng thọ cho người cao tuổi đã được triển khai thực hiện từ năm 2011 đến nay, còn từ năm 2010 trở về trước không thực hiện vì chưa có chính sách quy định. Mặt khác, đối với các cụ từ đủ 90 tuổi trở lên: thì chỉ chúc thọ, mừng thọ cho các cụ tròn độ tuổi: 90 tuổi, 95 tuổi, 100 tuổi và trên 100 tuổi, còn các cụ độ tuổi: 91,92,93,94,96,97,98,99 không thuộc diện chúc thọ, mừng thọ theo quy định của Trung ương.

Vậy, UBND tỉnh giải thích để cử tri được rõ việc thực hiện này.

5.4. Ý kiến của cử tri: Cử tri Ngô Xá Đông, xã Triệu Trung, huyện Triệu Phong đề nghị về việc có công nhận hay không công nhận hồ sơ làm bà mẹ VNAH Nguyễn Thị Mong (Lực) có 3 con liệt sỹ (Nguyễn Thanh Hùng, Nguyễn Thanh Định, Nguyễn Thị Cường) đã được UBND tỉnh gửi Chính phủ từ tháng 4/2012 đến nay chưa nhận được thông tin phản hồi.

Vấn đề này, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Lao động-Thương binh và Xã hội kiểm tra. Cụ thể: trường hợp đề nghị tặng Huân chương độc lập đối với gia đình ông Nguyễn Thanh Thiệu và bà Nguyễn Thị Mong (Lực)- Bà mẹ VNAH, quê quán Triệu Vân, Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị đã được Chủ tịch nước tặng Huân chương Độc lập hạng Ba theo Quyết định số 2136/QĐ-CTN ngày 11/11/2013.

Ngày 09/5/2014, UBND tỉnh Quảng Trị đã tổ chức Lễ trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng và trao tặng Huân chương độc lập, theo đó ông Nguyễn Thanh Thạc, sinh năm 1946, hiện ở Ngô Xá Đông, Triệu Trung, Triệu Phong đã nhận Huân chương độc lập hạng Ba của gia đình ông Nguyễn Thanh Thiệu và bà Nguyễn Thị Mong (Lực), kèm theo số tiền thưởng 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng).

Như vậy, việc công nhận hồ sơ đã hoàn tất, đề nghị cử tri xác minh lại thông tin nêu trên. Trong thời gian tới, để thuận tiện cho công tác giải quyết chính sách của tỉnh đối với các trường hợp tương tự, đề nghị cử tri liên hệ với Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tỉnh để được kịp thời giải thích và giải quyết.

5.5. Ý kiến của cử tri: Đề nghị tỉnh quan tâm bổ sung đội ngũ làm công tác viên công tác Xóa đói giảm nghèo cấp xã, vì hiện nay ở xã chỉ có 01 cán bộ theo dõi lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội với công việc khá lớn còn đảm nhận thêm công việc Xóa đói giảm nghèo, nên khó đáp ứng.

Thực trạng hiện nay ở cấp xã có 01 công chức làm công tác lĩnh vực Lao động-Thương binh và Xã hội, với khối lượng công việc khá lớn (trong đó có công việc xóa đói giảm nghèo), tỉnh Quảng Trị cũng như nhiều tỉnh khác trong cả nước đã có kiến nghị, phản ánh với các Bộ Ngành TW và Chính phủ song chưa có kết quả

giải quyết cụ thể. UBND tỉnh sẽ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Trung ương trong thời gian tới.

5.6. Ý kiến của cử tri: Cử tri huyện Triệu Phong đề nghị UBND tỉnh có ý kiến với Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, các ngành chức năng nâng cao hơn nữa tính thiết thực của việc dạy nghề, tập huấn phù hợp nông dân và các đối tượng hưởng thụ khác, tránh tình trạng chìa khóa trao tay như hiện nay.

Kể từ năm 2013, tỉnh ta đã thực hiện phân cấp quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn cho UBND các huyện, thị xã, thành phố làm chủ đầu tư. Việc phân cấp quản lý, sử dụng nguồn kinh phí giúp cho việc tham gia chỉ đạo, điều hành và triển khai thực hiện công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn của chính quyền các cấp tích cực hơn, chủ động hơn, tuyển sinh đào tạo nghề cho lao động nông thôn được thực hiện xuất phát từ nhu cầu của người lao động, nhu cầu của xã hội gắn liền với quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới, quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương... và sau khi xác định được nhu cầu đào tạo nghề của người lao động mới tiến hành lựa chọn cơ sở dạy nghề tốt nhất để tổ chức đào tạo nghề cho người lao động. Hiện nay, không còn tình trạng việc tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn chỉ dựa vào vào năng lực sẵn có của cơ sở dạy nghề mà phải trên cơ sở nhu cầu của người lao động, nhu cầu của địa phương, doanh nghiệp để lựa chọn cơ sở dạy nghề tốt nhất để tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề.

5.7. Ý kiến của cử tri: Một số cử tri huyện Đakrông, Hướng Hóa có ý kiến về mức tiền hỗ trợ tiền đối với hộ nghèo, cận nghèo, dân tộc thiểu số, gia đình chính sách học nghề theo Đề án 1956 với mức 15.000đ/ngày/người là quá thấp, đề nghị tăng lên phù hợp với thực tế, tạo điều kiện cho nông dân yên tâm học nghề có hiệu quả hơn.

Về mức tiền hỗ trợ như cử tri phản ánh đã được Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội - Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo Đề án Đào tạo nghề cho lao động nông thôn Trung ương đang lấy ý kiến của các bộ ngành liên quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW hoàn thiện dự thảo sửa đổi một số nội dung của Quyết định 1956/QĐ-TTg đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Theo đó mức hỗ trợ tiền ăn của lao động nông thôn thuộc diện chính sách ưu đãi và người có công với cách mạng, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số, người bị thu hồi đất nông nghiệp sẽ được điều chỉnh tăng ở mức 25.000đ/ngày thực học/người; đối tượng người tàn tật được hỗ trợ tiền ăn ở mức 30.000đ/ngày thực học/người.

Hy vọng, với sự điều chỉnh được thực hiện trong thời gian tới sẽ một phần giảm bớt khó khăn cho các đối tượng thuộc diện hỗ trợ, đáp ứng mong mỏi của bà con.

5.8. Ý kiến của cử tri: Cử tri xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong đề nghị nghiên cứu đề xuất Chính phủ điều chỉnh tiêu chí hộ nghèo. Hiện nay xã

nào cũng có hộ neo đơn không nơi nương tựa nhưng điều kiện thoát nghèo rất khó.

Về việc điều chỉnh tiêu chí hộ nghèo, hộ nghèo thuộc diện neo đơn không nơi nương tựa nhưng điều kiện thoát nghèo rất khó: Vấn đề này, tỉnh Quảng Trị đã nhiều lần phản ánh, kiến nghị của cử tri với các Bộ ngành TW và Chính phủ, nhưng đến nay Chính phủ vẫn chưa có phương án điều chỉnh. Trong khi chờ đợi các chính sách và quy định thay đổi, đề nghị cử tri cố gắng thực hiện, vươn lên để tạo lập cuộc sống cho bản thân và làm giàu cho gia đình, cho xã hội, góp phần phát triển quê hương.

5.9. Ý kiến của cử tri: Cử tri huyện Cam Lộ kiến nghị tỉnh quan tâm bố trí kinh phí hỗ trợ vốn vay lãi suất thấp cho người tàn tật để họ đầu tư chăn nuôi, tự lo ổn định cuộc sống và đây của là giải pháp giúp họ thoát nghèo. Thực tế việc đào tạo nghề cho người tàn tật có vướng mắc, khó khăn, bất cập trong khi kinh phí ưu tiên hỗ trợ đào tạo nghề cho người tàn tật chưa được quan tâm phân bổ kịp thời, hợp lý.

Đào tạo nghề cho người tàn tật luôn được xếp vào nhóm ưu tiên hàng đầu trong việc phê duyệt kế hoạch và bố trí kinh phí để đào tạo nghề. Năm 2012 và năm 2013 đã tuyển sinh và tổ chức đào tạo nghề cho 92 lao động nông thôn là người tàn tật. Tuy nhiên, trong triển khai thực hiện do đối tượng người tàn tật phân tán rải rác ở nhiều địa phương khác nhau nên rất khó tuyển sinh đủ số lượng theo lớp để tổ chức đào tạo nghề, vẫn còn tình trạng một số nơi người tàn tật có nhu cầu học nghề nhưng không thể tổ chức tuyển sinh đào tạo nghề được. Đề giải quyết khó khăn trên, trong thời gian tới sẽ tổ chức khảo sát nhu cầu học nghề của người tàn tật theo các cụm xã, phường, thị trấn và đồng thời khi mức hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là người tàn tật được nâng từ mức 3 triệu đồng lên 6 triệu đồng/người/khóa (Dự thảo sửa đổi Quyết định 1956/QĐ-TTg đang trình Thủ tướng chính phủ phê duyệt), sẽ tổ chức tuyển sinh với quy mô lớp học nghề cho người tàn tật có số lượng ít hơn. Như vậy có thể giải quyết được những khó khăn, hạn chế trong việc tổ chức đào tạo nghề cho người tàn tật.

VI. Lĩnh vực Nội vụ:

6.1. Ý kiến của cử tri: Cử tri huyện Đakrông có ý kiến không đồng tình việc Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ tham mưu cho UBND tỉnh, huyện trong việc xét tuyển viên chức (nguồn tại chỗ) là con em dân tộc thiểu số đã học cử tuyển, sau khi tốt nghiệp không có việc làm. Đối tượng ưu tiên, quy trình, thủ tục xét tuyển không đúng quy định. Cụ thể: Thời gian thông báo nộp hồ sơ là 20 ngày nhưng thông báo chưa đến 1 tuần.

Về xét tuyển viên chức là con em dân tộc thiểu số đã học cử tuyển, sau khi tốt nghiệp không có việc làm:

Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14/11/2006 của Chính phủ Quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống

giáo dục quốc dân; quy định việc cử tuyển là để đào tạo cán bộ, công chức, viên chức cho các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và các dân tộc thiểu số chưa có hoặc có rất ít cán bộ đạt trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp.

Thực hiện Nghị định của Chính phủ, từ 2008 đến nay, trên cơ sở đề nghị của các huyện, Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì phối hợp các cơ quan liên quan, các cơ sở đào tạo, thực hiện cử tuyển 156 học sinh người dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh học các trường đại học, cao đẳng, trung học trong và ngoài tỉnh. Sau khi ra trường, các em đều được xem xét, ưu tiên tuyển dụng khi có vị trí việc làm phù hợp và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Đến nay (30/10/2014), đã tuyển dụng 114 trường hợp (công chức cấp huyện: 04, Công chức cấp xã: 14, Viên chức sự nghiệp giáo dục: 93 và tri thức trẻ: 03). Còn những em chưa được bố trí tập trung chủ yếu là ngành y tế và sư phạm do chưa có vị trí việc làm phù hợp và một số trường hợp dù đã được đào tạo nhưng khó đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ. Hiện nay UBND tỉnh đang tiếp tục chỉ đạo các huyện tìm vị trí thích hợp để bố trí ra ngoài ngành để cố gắng giải quyết cơ bản đối tượng đã được cử đi đào tạo.

- Về phản ánh đối tượng ưu tiên, quy trình, thủ tục không đúng quy định, cụ thể: Thời gian thông báo nộp hồ sơ là 20 ngày nhưng thông báo chưa đến 1 tuần

+ Về đối tượng ưu tiên: đã được quy định cụ thể tại Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Quyết định số 10/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế xét tuyển đặc biệt trong tuyển dụng công chức, xét tuyển và xét tuyển đặc cách trong tuyển dụng viên chức của tỉnh.

+ Qua theo dõi việc tuyển dụng viên chức tại huyện Đakrông năm 2014, tại thông báo số 19/TB-NV ngày 04/4/2014 của Phòng Nội vụ huyện, thời gian nhận hồ sơ bắt đầu từ ngày 07/4/2014 đến hết ngày 28/4/2014. Ý kiến cử tri phản ánh chưa chính xác. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP thì thời hạn nhận hồ của người đăng ký dự tuyển ít nhất là 20 ngày làm việc kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng. Tuy nhiên, UBND huyện Đakrông thực hiện 20 ngày kể cả ngày nghỉ là chưa đúng. UBND tỉnh đã có yêu cầu UBND huyện Đakrông lưu ý rút kinh nghiệm đảm bảo công tác tuyển dụng theo quy định.

6.2. Ý kiến của cử tri: Cử tri huyện Triệu Phong đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan nghiên cứu chuyển biên chế cán bộ phụ trách dân số cho xã quản lý để thực hiện tốt hơn chính sách dân số ở các địa phương cơ sở. Hiện nay, cán bộ phụ trách dân số xã do Trạm Y tế quản lý, trong khi Câu lạc bộ người không sinh con thứ 3 do xã quản lý.

Bộ Y tế đã ban hành Thông tư số 05 /2008/TT-BYT ngày 4/5/2008 hướng dẫn chức năng nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bộ máy dân số Kế hoạch hóa gia đình ở địa phương. Theo quy định, cán bộ dân số xã là viên chức của Trạm Y tế xã (trực thuộc

Trung tâm y tế huyện), vừa đồng thời chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Trạm trưởng trạm Y tế xã vừa chịu sự quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Trung tâm DS-KHHGD huyện (tổng số viên chức y tế xã hiện nay là 141 người).

Với mô hình này, cán bộ dân số không trực tiếp tham mưu cho UBND xã mà thông qua Trạm trưởng Trạm Y tế nên còn bất cập. Sở Nội vụ đã có kiến nghị với Bộ Nội vụ về sửa đổi Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BYT-BNV và Thông tư 03/2008/TTLT-BYT-BNV chuyển Trung tâm y tế thuộc Sở y tế về UBND huyện quản lý.

Tháng 12/2012, Bộ Nội vụ phối hợp với Bộ Y tế tổ chức Hội thảo về sửa đổi Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BYT-BNV ngày 4/5/2008 của Bộ Y tế - Bộ Nội vụ; tuy nhiên đến nay vẫn chưa có Thông tư sửa đổi Thông tư liên tịch số 05/2008/TTLT-BYT-BNV. Hiện nay liên Bộ đang xây dựng và ban hành Thông tư mới do đó phải chờ để có sự thống nhất chung để triển khai thực hiện.

6.3. Ý kiến của cử tri: Cử tri xã Triệu Sơn và nhiều xã khác thuộc huyện Triệu Phong đề nghị tinh điều chỉnh quy mô thôn cho phù hợp. Hiện nay, huyện Triệu Phong có rất nhiều thôn có trên 700 hộ gia đình nên cán bộ thôn khó quản lý, trong khi đó mức phụ cấp chênh lệch quá ít, còn bất cập và không phù hợp với thực tế.

Ngày 31/8/2012 Bộ Nội vụ đã ban hành Thông tư số 04/2012/TT-BNV Hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, trong đó Điều 3. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định: *Không chia tách các thôn, tổ dân phố đang hoạt động ổn định để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới; Khuyến khích việc sáp nhập thôn, tổ dân phố để thành lập thôn mới, tổ dân phố mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn, tổ dân phố; Mỗi thôn có Trường thôn, 01 Phó Trường thôn và các tổ chức tự quản khác của thôn. Trường hợp thôn có trên 500 hộ gia đình thì có thể bố trí thêm 01 Phó Trường thôn*". Tỉnh Quảng Trị chỉ có 12 khu phố và 16 thôn có số hộ trên 500 hộ (chiếm tỷ lệ 2,59%).

Như vậy Thông tư đã quy định rõ là không được chia tách để thành lập mới các thôn, tổ dân phố đang hoạt động ổn định và không nằm trong quy hoạch giải phóng mặt bằng, quy hoạch dân dân, tái định cư hoặc điều chỉnh địa giới hành chính đã được chính quyền cấp tỉnh trở lên phê duyệt.

Đồng thời, khuyến khích việc sáp nhập thôn, tổ dân phố để thành lập thôn, tổ dân phố mới nhằm tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã và nâng cao hiệu quả đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội của thôn, tổ dân phố để nâng cao trách nhiệm hoạt động của trường thôn, trường khu phố và cơ chế tự quản của cộng đồng dân cư, ngày 02/12/2013 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 32/2013/QĐ-UBND quy định tiêu chí phân loại thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Trị tính điểm theo tiêu chí phân thành các loại: Loại 1, loại 2 và loại 3.

Ngày 11/02/2014, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND quy định mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách (trong đó có Trưởng thôn) theo đó Trưởng thôn loại 1 được hưởng hệ số phụ cấp 0,9, thôn loại 2 được hưởng phụ cấp 0,8, Loại 3 được hưởng phụ cấp 0,75. Ngoài ra nếu Trưởng thôn có bằng cấp chuyên môn như (trung cấp, cao đẳng, đại học) được hưởng phụ cấp cao hơn với những Trưởng thôn không có trình độ đào tạo.

6.4. Ý kiến của cử tri: Cử tri xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong không đồng tình với ý kiến trả lời tại phần Phụ lục, mục 4.4, trang 10 và 11 của Báo cáo số 224/BC-UBND ngày 18/11/2013 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến kiến nghị của cử tri nên tiếp tục đề nghị UBND tỉnh điều chỉnh phần địa giới hành chính giữa xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong với xã Hải Ba, huyện Hải Lăng để nhân dân yên tâm sản xuất.

Tuyến địa giới hành chính giữa xã Triệu Sơn và xã Hải Ba đã được thành lập trong quá trình thực hiện theo Chỉ thị 364/CT ngày 06/11/1991 của Thủ tướng Chính phủ đã được các bên ký kết và nghiệm thu cho phép đưa vào sử dụng.

Đây là điểm tranh chấp đã được Sở Nội vụ nhiều lần cùng huyện Hải Lăng, huyện Triệu Phong và các xã liên quan tổ chức hiệp thương nhiều lần để giải quyết. Ngày 15/10/2007 UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 2164/QĐ-UBND về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất liên quan đến địa giới hành chính giữa xã Hải Ba, huyện Hải Lăng và xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong.

Tuy nhiên trong quá trình thực hiện Quyết định trên đến nay nhân dân thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn không đồng tình kê khai diện tích xâm canh (để UBND huyện Hải Lăng cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất) và đề nghị UBND tỉnh quyết định đường địa giới hành chính theo thực trạng của nhân dân thôn Linh Chiêu đang canh tác.

Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện Quyết định số 513/QĐ-TTg ngày 02/5/2012 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Dự án “ Hoàn thiện, hiện đại hoá hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính và xây dựng cơ sở dữ liệu về địa giới hành chính” sẽ tiếp tục giải quyết các điểm tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính các cấp do lịch sử để lại và những phát sinh mới từ những sai sót trong quá trình lập Bộ hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp đã thực hiện theo Chỉ thị 364/CT. Vậy yêu cầu UBND 2 huyện Triệu Phong, UBND huyện Hải Lăng phối hợp với các ngành có liên quan cùng với UBND xã Triệu Sơn, UBND xã Hải Ba tổ chức hiệp thương thống nhất đường địa giới hành chính tại khu vực nói trên trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

6.5. Ý kiến của cử tri: Cử tri xã A Bung, huyện Đakrông có ý kiến phản ánh việc tranh chấp đất đai do xâm canh, xâm cư giữa xã A Bung và xã Hồng Thủy chưa được giải quyết dứt điểm. Đề nghị UBND tỉnh có biện pháp giải quyết dứt điểm.

Tranh chấp địa giới hành chính liên quan đến giữa tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế đã được lãnh đạo UBND tỉnh, huyện Đakrông và xã A Bung tích cực đề nghị giải quyết, nhưng đến nay Trung ương vẫn chưa giải quyết dứt điểm.

Ngày 17/02/2014, Bộ Nội vụ có Công văn số 437/BNV-CQĐP về việc giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính cấp tỉnh (kèm theo Tờ trình số 3747/TTr-BNV ngày 15/10/2013 gửi Thủ tướng Chính phủ trong đó đã đề xuất giao tỉnh Thừa Thiên Huế quản lý toàn bộ hiện trạng đất đai và dân cư xã Hồng Thủy.

Sau khi Bộ Nội vụ có văn bản trên, Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh, Huyện ủy, UBND, UBMTTQ huyện Đakrông có văn bản kiến nghị không đồng tình với đề xuất của Bộ Nội vụ và đề nghị giải quyết tranh chấp đất đai liên quan đến địa giới hành chính giữa Quảng Trị và Thừa Thiên Huế theo tinh thần Quyết định 762/TTg ngày 22/11/1995 của Thủ tướng Chính phủ, Biên bản lãnh đạo 2 tỉnh Quảng Trị và tỉnh Thừa Thiên Huế đã ký kết, các văn bản các Bộ, ngành Trung ương đã chỉ đạo 2 tỉnh tổ chức thực hiện Quyết định 762/TTg ngày 22/11/1995 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong thời gian chờ Trung ương quyết định việc xâm canh, xâm cư của nhân dân xã Hồng Thủy, huyện A Lưới trên đất xã A Bung, huyện Đakrông, đề nghị UBND huyện Đakrông chỉ đạo UBND xã A Bung và nhân dân xã A Bung ổn định, giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất sản xuất và nơi cư trú. Thường xuyên tiến hành kiểm tra các hành vi lấn chiếm đất đai, xây dựng các công trình trái phép trên địa bàn xã và kịp thời báo cáo UBND huyện, UBND tỉnh để kịp thời xử lý.

VII. Lĩnh vực Tài nguyên-môi trường:

7.1. Ý kiến của cử tri: Cử tri thành phố Đông Hà có một số ý kiến băn khoăn cho rằng tỉnh có quyết định thu hồi đất ở khu vực Trạm than (Cảng Đông Hà), vậy tài sản trên đất hiện có sẽ do ai định giá, bồi thường.

Ngày 03/6/2013, UBND tỉnh có Quyết định số 957/QĐ-UBND về việc thu hồi 1.593m² đất của Công ty CP Than Miền Trung - Vinacomin. Theo đó, UBND tỉnh giao UBND thành phố Đông Hà thực hiện thu hồi đất tại thực địa, quản lý quỹ đất thu hồi, quy hoạch và đưa vào sử dụng xây dựng khu thiết chế văn hóa khu phố. Do đất này có quyết định thu hồi trước ngày 01/7/2014 và theo Quy định tại Điều 100 của Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì thực hiện thu hồi đất theo quyết định thu hồi đất đã ban hành và xử lý tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, tài sản đã đầu tư trên đất thu hồi được thực hiện theo Luật đất đai 2003 và các văn bản hướng dẫn.

UBND tỉnh sẽ chỉ đạo UBND TP Đông Hà tiếp tục thực hiện theo đúng quy định.

7.2. Ý kiến của cử tri: Cử tri thành phố Đông Hà phản ánh chính sách hỗ trợ giải phóng mặt bằng trên địa bàn của một số dự án có sự khác nhau. Đề

ng nghị UBND tỉnh xem xét ban hành chính sách hỗ trợ chung để áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Vấn đề cử tri hỏi chưa cụ thể trường hợp đề UBND tỉnh có thể giải thích. Song hiện nay, trên địa bàn toàn tỉnh, chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của UBND tỉnh là thống nhất trên toàn tỉnh. Trên cơ sở Luật Đất đai 2013 và các Nghị định hướng dẫn chi tiết về thi hành Luật Đất đai 2013, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 38/2014/QĐ-UBND ngày 19/9/2014 quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Vậy, nếu cử tri nhận thấy có sự không thống nhất trong chính sách hỗ trợ, đề nghị liên hệ với Sở Tài nguyên môi trường để được giải thích cụ thể.

7.3. Ý kiến của cử tri: Cử tri phường Đông Thanh, thành phố Đông Hà phản ánh khu đất mặt tiền đường Hoàng Diệu đã được UBND tỉnh giao cho các doanh nghiệp thuê - đầu tư, qua nhiều năm vẫn chưa triển khai thực hiện. Đề nghị UBND tỉnh thu hồi, tái bố trí khai thác.

UBND tỉnh đã có chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với UBND phường Đông Thanh tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng 03 khu đất được UBND tỉnh giao, cho thuê để thực hiện dự án tại mặt tiền đường Hoàng Diệu theo phản ánh của cử tri phường Đông Thanh. Kết quả cho thấy, những trường hợp nêu trên đã được UBND tỉnh giao đất, cho thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phù hợp với quy hoạch đã được phê duyệt, sử dụng theo đúng mục đích. Đối với những dự án triển khai không đúng tiến độ và quy định của pháp luật, UBND tỉnh sẽ kiên quyết xử lý theo quy định.

7.4. Ý kiến của cử tri: Cử tri thôn Tân Xuyên, Quyết Tâm, Hòa Thành thuộc xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa có ý kiến đề nghị UBND tỉnh xem xét việc thu hồi đất không sử dụng hết diện tích, bỏ hoang đã giao cho một số cá nhân sản xuất, trong khi các hộ bị thu hồi đất không có đất sản xuất.

Công tác rà soát tình hình sử dụng đất của các tổ chức trên địa bàn tỉnh được thường xuyên thực hiện. Công tác rà soát đất rừng tại các Ban Quản lý rừng, các Công ty lâm nghiệp thuộc sở hữu nhà nước đã cơ bản hoàn thành trong năm 2013 và UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi đất một số diện tích để giao về địa phương quản lý.

Riêng tại địa bàn xã Tân Hợp, đến nay UBND tỉnh đã có Quyết định thu hồi 229,88 ha để bàn giao cho UBND xã Tân Hợp quản lý, bố trí đưa vào sử dụng theo định của pháp luật, cụ thể:

- Tại Quyết định số 662/QĐ-UBND ngày 24/4/2013, UBND tỉnh đã thu hồi 65,98 ha đất của Ban Quản lý rừng phòng hộ Hướng Hóa - Đakrông để bàn giao cho UBND xã Tân Hợp quản lý.

- Tại Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 3/6/2013, UBND tỉnh đã thu hồi 163,9ha đất của Công ty Cổ phần gỗ MDF Geruco để bàn giao cho UBND xã Tân Hợp quản lý.

Việc rà soát, thu hồi đất do vi phạm pháp luật của người sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân thuộc thẩm quyền của UBND huyện. UBND tỉnh đã yêu cầu UBND huyện Hướng Hóa tăng cường kiểm tra, rà soát tình hình sử dụng trên địa bàn huyện để xử lý theo quy định của Pháp luật.

7.5. Ý kiến của cử tri: Cử tri xã A Bung, huyện Đakrông có ý kiến phản ánh Nhà nước giao đất cho Công ty Khoáng sản 4 và Công ty Lũng Lô sử dụng không hết diện tích, trong khi các hộ gia đình thiếu đất sản xuất. Đề nghị UBND tỉnh thu hồi số đất mà 2 Công ty không sử dụng hết và giao cho các hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu sản xuất.

Đối với Công ty Lũng Lô 5:

Dự án phát triển vùng chuyên canh cây Ba Đậu Nam tại xã A Bung - huyện Đakrông của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Lũng Lô 5 đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 2246/QĐ-UBND ngày 02/11/2009 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AO 089806, với diện tích 8.163.508m².

Ngày 14/5/2013, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra tình hình sử dụng đất của Công ty. UBND tỉnh đã yêu cầu Công ty đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trong năm 2013 nếu hết thời hạn mà Công ty không triển khai thực hiện thì giao Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục thu hồi phần đất chưa sử dụng để giao cho nhân dân sản xuất.

Ngày 22/9/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có kết luận việc sử dụng đất của Công ty không hiệu quả, chậm tiến độ sử dụng đất và yêu cầu Công ty trong tháng 11 năm 2014 phải tiếp tục thực hiện dự án theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 2816/UBND-NN ngày 30/8/2013. Nếu quá thời hạn trên, Công ty không thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục để trình UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định.

Đối với Công ty Cổ phần Khoáng sản 4:

Công ty Cổ phần Phát triển khoáng sản 4 được Bộ Tài nguyên và Môi trường cho phép thăm dò vàng gốc tại khu vực A Pey A, xã A Bung, huyện Đakrông với diện tích 58 ha, thời hạn 02 năm tại Giấy phép số 2000/GP-BTNMT ngày 24/8/2005 và được phê duyệt trữ lượng khoáng sản tại Quyết định số 696/QĐ-HĐTL ngày 28/2/2009 của Hội đồng trữ lượng với tổng trữ lượng cấp 122 là 98.417 tấn quặng (398,91 kg vàng).

Ngày 30 tháng 6 năm 2011, Bộ Tài nguyên và Môi trường có Quyết định số 1272/GP-BTNMT cho phép Công ty Cổ phần Phát triển khoáng sản 4 khai thác quặng vàng bằng phương pháp lộ thiên đến cốt + 335m tại mỏ vàng A Pey A, thuộc xã A Bung, huyện Đakrông, với các nội dung:

+ Trữ lượng khai thác: 96.577 tấn quặng;

- + Công suất được phép khai thác: 17.000 tấn quặng/năm;
- + Diện tích khu vực khai thác: 3,24 ha;
- + Thời hạn khai thác: 07 năm (đến tháng 6 năm 2018).

Công ty được UBND tỉnh cho thuê đất và đã ký hợp đồng thuê đất để khai thác, chế biến quặng vàng. Như vậy, hiện nay Công ty đã được UBND tỉnh cho thuê đất với diện tích 24,86ha, toàn bộ diện tích đất đang được Công ty sử dụng để thực hiện các hạng mục của dự án được phê duyệt nên không thực hiện việc thu hồi đất để giao cho nhân dân sản xuất như đề nghị của cử tri.

7.6. Ý kiến của cử tri: Cử tri thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông phản ánh về lô đất quy hoạch thao trường bắn của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh gồm 25 ha/12 hộ đã quy hoạch khá lâu nhưng chưa giải quyết đền bù cho người dân.

Khu đất quy hoạch cho tiểu đoàn huấn luyện cơ động tại thị trấn Krông Klang của Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh. Khu đất có trong quy hoạch đất quốc phòng đã được UBND tỉnh thống nhất với Bộ Quốc phòng tại văn bản số 3721/UBND-NN ngày 28/11/2012.

Khu đất có trong quy hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Trị đến năm 2020 đã được UBND tỉnh trình Chính phủ phê duyệt quy hoạch sử dụng đất tỉnh Quảng Trị tại Văn bản số 1310/TTr-UBND ngày 28/4/2014.

Khu đất có trong quy hoạch sử dụng đất huyện ĐaKrông đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số: 1044/QĐ-UBND ngày 29/5/2014 và quy hoạch sử dụng đất thị trấn Krông Klang đến năm 2020 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1316/QĐ-UBND ngày 30/6/2014.

Hiện nay, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh đang tiến hành các thủ tục để được đầu tư xây dựng. Trong thời gian này, mọi hoạt động sản xuất nông, lâm nghiệp vẫn bình thường.

7.7. Ý kiến của cử tri: Cử tri huyện Triệu Phong đề nghị tỉnh nghiên cứu đề xuất Quốc hội, Chính phủ cần có chính sách thực hiện theo Nghị định 64 của Chính phủ . Hiện nay, nhiều thanh niên đến tuổi lao động trên địa bàn tỉnh, huyện thiếu đất sản xuất, trong khi đó một số nhân khẩu chuyển địa phương khác hoặc đã chết nhưng suất ruộng của họ không canh tác. Đồng thời, đề nghị nghiên cứu hỗ trợ phần phí 5% của xã chia cho người dân sản xuất, thực trạng hiện nay có hiện tượng người dân bỏ ruộng khá nhiều trên địa bàn huyện:

Theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 31/10/2012 và Luật Đất đai 2013 thì đối với việc giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng có thời hạn theo hướng kéo dài hơn so với quy định trước đây (50 năm) để khuyến khích nông dân gắn bó hơn với đất và yên tâm đầu tư sản xuất. Khi hết thời hạn, hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất đất nông nghiệp nếu có nhu cầu thì được tiếp tục sử dụng đất theo thời hạn quy định.

Theo quy định của pháp luật đất đai, căn cứ vào quỹ đất, đặc điểm và nhu cầu của địa phương, mỗi xã, phường, thị trấn được lập quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào

mục đích công ích không quá 5% tổng diện tích đất trồng cây hàng năm, đất trồng cây lâu năm, đất nuôi trồng thủy sản để phục vụ cho các nhu cầu công ích của địa phương.

Quỹ đất công ích 5% được sử dụng vào các mục đích như cho thuê để sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản hoặc dùng vào mục đích xây dựng công trình công cộng, bồi thường cho người sử dụng đất để xây dựng các công trình phúc lợi; tiền thu từ việc cho thuê quỹ đất công ích được dùng cho nhu cầu công ích của địa phương.

Tuy nhiên, đối với những nơi đã để lại quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích vượt quá 5% thì diện tích vượt quá 5% được sử dụng để xây dựng hoặc bồi thường khi sử dụng đất khác để xây dựng các công trình công cộng của địa phương hoặc giao cho hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản tại địa phương chưa được giao đất hoặc thiếu đất sản xuất.

Như vậy, đối với địa phương có quỹ đất công ích không vượt quá 5% thì không thể bố trí giao đất cho các hộ gia đình, cá nhân được. Hiện nay, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường cùng các địa phương tổ chức rà soát lại quỹ đất 5%, trên cơ sở đó đề xuất phương án sử dụng quỹ đất công ích vượt quá 5% theo quy định, UBND tỉnh cũng chỉ đạo các địa phương cần có những giải pháp đối với quỹ đất để hoang hóa, đề xuất phương án.

7.8. Ý kiến của cử tri: Ý kiến cử tri huyện Gio Linh đề nghị UBND tỉnh thu hồi dự án Khu du lịch Resort tại xã Trung Giang và một số dự án khác thuộc Khu du lịch Cửa Tùng, Cửa Việt. Các dự án này đã được cấp từ lâu nhưng không triển khai thực hiện, chiếm diện tích đất rất lớn gây lãng phí đất trong khi người dân không có đất sản xuất, thiếu việc làm nghiêm trọng:

** Đối với dự án Khu Dịch vụ Du lịch Resort Cửa Tùng của Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch và Thương mại Cửa Tùng:*

Công ty Cổ phần Dịch vụ du lịch và Thương mại Cửa Tùng đã được UBND tỉnh cho thuê đất tại Quyết định số 833/QĐ-UBND ngày 19/5/2010, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 820202 ngày 02/7/2010, với diện tích 134.262 m², tại xã Trung Giang, huyện Gio Linh để xây dựng công trình: Khu Dịch vụ - Du lịch Resort Cửa Tùng. Việc sử dụng đất của Công ty đến nay đã quá 48 tháng kể từ ngày bàn giao tại thực địa (ngày 27/5/2010) nhưng chưa tiến hành triển khai dự án theo đúng quy định. Ngày 23/5/2014, đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sai phạm của Công ty tại Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC, số tiền 6.000.000 đồng. Song để khuyến khích và tạo điều kiện cho doanh nghiệp, thực hiện đầu tư, trên cơ sở đề nghị của Sở TNMT, UBND tỉnh đã có Văn bản số 2853/UBND-NN ngày 21/8/2014 về việc cho phép Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Cửa Tùng được gia hạn sử dụng đất 24 tháng để thực hiện dự án và phải thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với nhà nước. Quá thời hạn gia hạn mà không thực hiện thì UBND tỉnh thu hồi và không bồi thường về đất đai, tài sản gắn liền với đất theo quy định.

** Đối với các dự án khác thuộc khu Dịch vụ Du lịch Cửa Tùng - Cửa Việt:*

Tại các Khu Dịch vụ Du lịch Cửa Việt, Cửa Tùng hiện nay có 15 dự án được UBND tỉnh cho thuê đất, giao đất, với tổng diện tích 59,76 ha. Đến nay, cơ bản các dự án đã và đang tiến hành xây dựng theo quy định, tuy nhiên vẫn còn một số dự án chưa triển khai hoặc triển khai nhưng còn chậm. UBND tỉnh đã và đang chỉ đạo Sở TNMT tăng cường quản lý và trình UBND tỉnh thu hồi nếu các đơn vị không đảm bảo tiến độ thực hiện.

Ngày 23/5/2014, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi sai phạm của Tổng Công ty Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Quyết định số 42/QĐ-XPVPHC, số tiền 6.000.000 đồng. UBND tỉnh đã có quyết định thu hồi 02 dự án của Công ty TNHH MTV Thành Vinh và Công ty TNHH Hoàng Hà (diện tích thu hồi: 3,74 ha); còn lại dự án của Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Tùng Việt, UBND tỉnh đã cho phép gia hạn tiến độ sử dụng đất.

7.9. Ý kiến của cử tri: Cử tri huyện Cam Lộ kiến nghị HĐND tỉnh, UBND tỉnh tập trung chỉ đạo Lâm trường đường 9 sớm bàn giao trả lại 6.900 ha đất cho UBND huyện Cam Lộ quản lý để bàn giao cho nhân dân sử dụng, phải bàn giao cụ thể trên thực địa (không chấp nhận bàn giao theo bản đồ):

Diện tích hơn 6.900 ha đất của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đường 9, bao gồm: 6.481 ha được bàn giao cho địa phương trên địa bàn huyện Cam Lộ theo Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 20/12/2006 của UBND tỉnh về việc phê duyệt phương án chuyển đổi Lâm trường đường 9 thành Công ty TNHH MTV lâm nghiệp đường 9 và 500 ha tại các tiểu khu 769, 770, 765 để bố trí cho dân vùng sụt lún theo đề nghị của UBND huyện tại văn bản số 118/BC-UBND ngày 04/9/2013.

Đối với 6.481 ha đất sau chuyển đổi bàn giao địa phương theo Quyết định số 2471/QĐ-UBND ngày 20/12/2006 của UBND tỉnh, UBND tỉnh đã giao Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đề xuất UBND tỉnh xử lý vấn đề bàn giao đất cho địa phương của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp đường 9.

Đối với diện tích đề nghị của UBND huyện Cam Lộ đề xuất chuyển 500ha tại các tiểu khu 769, 770, 765, yêu cầu UBND huyện chủ trì chỉ đạo UBND cấp xã xây dựng phương án cụ thể trình UBND tỉnh xem xét, giải quyết.

7.10. Ý kiến của cử tri: Về ý kiến phản ánh UBND tỉnh cấp cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam đối với phần diện tích từ đường Quốc phòng ra bờ biển nên chủ dự án đã triển khai, xây dựng hàng rào gây nhiều khó khăn cho việc lưu thông và sinh hoạt của người dân, cần giải tỏa để bãi biển thông thoáng, phục vụ người dân đi lại:

** Việc giao đất cho Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam:*

Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã được UBND tỉnh giao đất tại Quyết định số 200/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 để xây dựng công trình: Khu khách

sạn nghỉ dưỡng, với tổng diện tích: 231.646m². Trong đó: Đất cơ sở sản xuất kinh doanh: 190.899m²; đất rừng phòng hộ: 40.747m².

Dự án xây dựng công trình Khu khách sạn nghỉ dưỡng của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam đã được giao đất trên cơ sở Quy hoạch chi tiết 1/500 đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1720/QĐ-UBND ngày 09/9/2008 và đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường (trong đó có sự tham gia thống nhất của các cấp, các ngành có liên quan).

Do đó, việc UBND tỉnh giao đất cho Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam là đúng quy định của pháp luật.

** Về ý kiến cho rằng: Chủ đầu tư xây dựng hàng rào bịt kín toàn bộ bờ biển gây khó khăn cho nhân dân trong lưu thông và sinh hoạt.*

Vấn đề trên, tại cuộc tiếp xúc, đối thoại với cử tri do Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức ngày 27/6/2014 tại xã Trung Giang - huyện Gio Linh, Sở Tài nguyên và Môi trường đã trả lời trực tiếp cho nhân dân theo yêu cầu của Hội đồng nhân dân tỉnh. Theo đó, việc giao đất rừng phòng hộ phía Đông của đường Quốc phòng, yêu cầu Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam phải quản lý, bảo vệ, không được chặt phá cây cối theo quy định của Luật Bảo vệ và Phát triển rừng và được kết hợp kinh doanh cảnh quan, du lịch sinh thái - môi trường dưới tán rừng.

Thực hiện Văn bản số 2037/UBND-NN ngày 24/6/2014 của UBND tỉnh về việc thu hồi đất của các tổ chức thực hiện dự án đầu tư tại xã Trung Giang, ngày 10/7/2014, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức buổi làm việc với sự tham gia của UBND huyện Gio Linh, Trung tâm Thông tin Xúc tiến Du lịch tỉnh, HĐND, UBND xã Trung Giang và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam. Tại cuộc họp, theo báo cáo của đơn vị, việc xây dựng hàng rào tạm xung quanh băng tôn chắn chỉ là tạm thời để phục vụ thi công công trình; cũng tại cuộc họp này UBND huyện Gio Linh, UBND xã Trung Giang đề nghị tháo dỡ hàng rào khu đất phía Đông để thuận lợi cho việc cứu hộ, cứu nạn, hoạt động đánh bắt cá của người dân và thuận lợi cho việc phòng thủ vì đây là khu vực phòng thủ quốc phòng của xã, huyện.

Trên cơ sở đó, ngày 23/9/2014, UBND tỉnh có văn bản chỉ đạo Ngân hàng làm việc với chính quyền địa phương để tháo gỡ vướng mắc lối đi thuận lợi cho nhân dân. Hiện nay, Ngân hàng đang triển khai thực hiện và sẽ hoàn tất trong năm 2014.

Trên đây là một số ý kiến trả lời về các lĩnh vực mà cử tri đặc biệt quan tâm, kiến nghị. Số kiến nghị còn lại liên quan đến nhiệm vụ các ngành, địa phương, UBND tỉnh đã phân công các đơn vị nghiên cứu, giải quyết và trả lời theo phụ lục đính kèm báo cáo.

UBND tỉnh mong sự đồng lòng của toàn thể cử tri trong toàn tỉnh, giám sát việc hoạt động của các cơ quan hành chính các cấp trong tỉnh để phản ánh và có ý

kiến đóng góp để UBND tỉnh kịp thời có các biện pháp chỉ đạo, điều hành đáp ứng yêu cầu chính đáng của bà con cử tri.

UBND tỉnh trân trọng cảm ơn và nghiêm túc tiếp thu ý kiến của cử tri, của quý vị đại biểu, các Ban HĐND tỉnh và ý kiến tham gia xây dựng chính quyền của Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam để làm tốt hơn nhiệm vụ của cơ quan quản lý hành chính nhà nước của tỉnh, tăng cường hơn nữa công tác quản lý, điều hành phục vụ cho quá trình phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh nhà. /

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT, UVUB;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TP, TX;
- Chánh, PVP, CV.
- Lưu: VT, TH(H).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



(Handwritten signature)

Nguyễn Đức Chính



PHỤ LỤC

(Kèm theo báo cáo số 216 ngày 25 tháng 11 năm 2014 của UBND tỉnh)

I. Lĩnh vực Nông nghiệp:

1.1. Ý kiến của cử tri: "*Cử tri huyện Vĩnh Linh phản ánh về dự án nạo vét sông Bến Hải không được người dân đồng tình, nếu nạo vét sẽ dẫn đến sạt lở vùng đất ở các khu dân cư, ảnh hưởng dân sinh*".

Sở NN và PTNT trả lời:

Dự án nạo vét, khơi thông luồng lạch và tận thu cát nhiễm mặn để xuất khẩu tại cửa sông Bến Hải, tỉnh Quảng Trị đã được UBND tỉnh cho chủ trương đầu tư và giao Sở Nông nghiệp và PTNT làm Chủ tịch hội đồng thẩm định tại quyết định số 2369/QĐ-UBND ngày 29/11/2013.

Ngày 24/02/2014, Sở Nông nghiệp & PTNT tổ chức thẩm định dự án, thành phần tham dự gồm 20 Sở, ban ngành và các địa phương có dự án đi qua và có báo cáo kết quả thẩm định số 201/BC-SNN ngày 28/2/2014.

Sau khi xem xét kết quả thẩm định của hội đồng UBND tỉnh đã có văn bản số 1196/UBND-NN ngày 21/4/2014 về việc thực hiện dự án trong đó đồng ý về nguyên tắc cho phép Công ty TNHH phát triển khoáng sản Duy Tân chi triển khai hạng mục nạo vét khơi thông luồng lạch và tận thu cát nhiễm mặn dọc sông Bến Hải kết hợp nạo vét khu neo đậu tránh trú bão Cửa Tùng. Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo của dự án phải tính toán không được làm sạt lở bờ sông, bờ biển, môi trường, ảnh hưởng đời sống nhân dân, phải lấy ý kiến trước khi phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Hiện nay, dự án đang giai đoạn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường, Sở Tài nguyên và Môi trường đang thẩm định, xem xét.

Vậy, thông tin để cử tri nắm rõ.

1.2. Ý kiến của cử tri: "*Cử tri xã Hải Phúc, huyện Đakrông kiến nghị: về lô rừng tràm thuộc dự án JIBIC của xã trồng từ năm 2005 đến nay đã quá tuổi khai thác, do ảnh hưởng của bão năm 2013 đã làm gãy đổ rất nhiều. UBND xã đã nhiều lần có tờ trình xin thanh lý khai thác lô rừng và giao đất cho người dân trồng rừng sản xuất nhưng chưa được giải quyết. Đề nghị các ngành chức năng kịp thời chỉ đạo thanh lý, khai thác lô rừng trên để người dân kịp thời trồng mới đảm bảo hiệu quả cao trong sản xuất lâm nghiệp*".

Sở NN và PTNT trả lời:

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục lâm nghiệp làm việc với Ủy ban nhân dân huyện Đakrông và Ủy ban nhân xã Hải Phúc, thống nhất chủ trương tận thu rừng trồng dự án JBIC thiệt hại do bão năm 2013 gây ra. Ngày 24/3/2014, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có công văn số 308/SNN-LN gửi Ủy ban nhân huyện Đakrông về việc tận thu gỗ rừng trồng dự án JBIC bị gãy đổ do bão năm 2013.

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân xã Hải Phúc tại hồ sơ và tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 01/8/2014, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục lâm nghiệp tổ chức kiểm tra hiện trường, thẩm định hồ sơ ngày 06/8/2014. Ngày 08/8/2014, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có quyết định số 612/QĐ-SNN phê duyệt hồ sơ và cấp phép khai thác tận thu cây gãy đổ do mưa bão gây ra năm 2013 thuộc rừng trồng dự án JBIC tại xã Hải Phúc.

1.3. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông có kiến nghị các ngành chức năng kiểm tra diện tích đất rừng thuộc ranh giới giữa xã Cam Chính, huyện Cam Lộ với xã Triệu Nguyên, huyện Đakrông, tại khu vực này hiện nay một số hộ dân của xã Cam Chính, huyện Cam Lộ đã lấn chiếm, chặt phá rừng tự nhiên. Đồng thời chuyển đổi một số diện tích đất rừng tại Tiểu khu 823, 785, 585a thuộc quy hoạch Khu bảo tồn thiên nhiên (KBTTN) Đakrông sang đất trồng rừng sản xuất và giao đất cho người dân sản xuất. Rừng các tiểu khu này không có, trong khi người dân thiếu đất cho sản xuất”.*

Sở NN và PTNT trả lời:

a) Về tình trạng người dân lấn chiếm, khai thác rừng trái phép:

Sau khi tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri, Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm phối hợp với chính quyền địa phương (Chủ tịch UBND các xã: Triệu Nguyên, Cam Chính) và các đơn vị liên quan tổ chức kiểm tra xác minh cụ thể. Qua kiểm tra thực tế ở hiện trường và báo cáo của Chi cục Kiểm lâm tại tiểu khu 785 và khu vực rừng giáp ranh giữa xã Cam Chính và xã Triệu Nguyên không phát hiện tình trạng người dân lấn chiếm rừng, khai thác rừng trái phép ở khu vực này như phản ánh.

b) Về kiến nghị chuyển đổi một số diện tích đất rừng KBTTN Đakrông sang đất trồng rừng sản xuất.

Tiểu khu 785 do Ban quản lý khu bảo tồn Đakrông quản lý có diện tích 628,1 ha và tiểu khu 823 có diện tích 567,9 ha đã được UBND tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, (riêng tiểu khu 585A không nằm trong ranh giới quản lý của KBTTN Đakrông và thuộc địa bàn khác).

Toàn bộ diện tích này là rừng tự nhiên phục hồi, rừng nghèo và rừng trung bình, là khu vực nằm trong phân khu *Bảo vệ nghiêm ngặt* của Khu bảo tồn (Khu vực đỉnh 365) có tính đa dạng sinh học cao, nơi sinh sống của loài bò tót và nhiều loài quý hiếm khác cần được quản lý và bảo vệ, do đó diện tích các tiểu khu này cần được quản lý, bảo vệ của Ban quản lý Khu bảo tồn theo quy hoạch đã được phê duyệt.

Hiện nay, UBND xã Triệu Nguyên đang quản lý 1.180 ha rừng và đất lâm nghiệp, trong đó rừng tự nhiên 988 ha, đất trồng và rừng trồng là 192 ha. Đề nghị UBND xã tiến hành giao diện tích đất trồng và rừng trồng cho nhân dân có nhu cầu sản xuất.

1.4. Ý kiến của cử tri: “Cử tri xã Vĩnh Tú, huyện Vĩnh Linh kiến nghị Sở Nông nghiệp và PTNT khảo sát, đầu tư xây dựng hồ thủy lợi nhỏ trên địa bàn để phục vụ tưới tiêu, đảm bảo môi trường”.

Sở NN và PTNT trả lời:

Đến nay, trên địa bàn xã Vĩnh Tú đã xây dựng được một số công trình thủy lợi lấy nước chủ yếu từ nguồn nước sinh trong cát (gồm hồ Thanh Niên, đập Máng Nước và đập Tú Hạp) cùng các hồ tự nhiên (Bàu Trạng, Bàu Thủy Ú), phục vụ tưới hơn 55 ha lúa hai vụ.

Trong thời gian tới, UBND huyện Vĩnh Linh sẽ rà soát lại diện tích tưới trên địa bàn xã Vĩnh Tú, lập dự án xin chủ trương của Tỉnh để đầu tư phục vụ sản xuất.

1.5. Ý kiến của cử tri: “Cử tri xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh kiến nghị Sở Nông nghiệp và PTNT có giải pháp tưới tiêu cho vùng ruộng của xã, do đặc thù vùng ruộng này nằm cuối nguồn nước thủy lợi Báo Đài, ruộng cao hơn các vùng lân cận nên chỉ canh tác được một vụ lúa”.

Sở NN và PTNT trả lời:

Theo ý kiến phản ánh của cử tri, ngày 23/9/2014 Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT đã phối hợp với UBND huyện Vĩnh Linh, UBND xã Vĩnh Giang và Công ty TNHH MTV Quản lý, khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị kiểm tra thực địa. Do trước đây nguồn nước tưới chủ yếu lấy từ cuối nguồn của hệ thống thủy lợi Báo Đài và một phần bơm từ nguồn nước ở các ao hồ nên thường xuyên thiếu nước, hàng năm chỉ gieo trồng được vụ Đông Xuân và một ít diện tích nhỏ vụ Hè Thu, còn phần lớn diện tích vụ Hè Thu bỏ hoang. Sau khi kiểm tra, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có công văn số 998/SKH-NN ngày 29/9/2014 báo cáo UBND tỉnh đề nghị đầu tư trạm bơm HTX Tân Mỹ, xã Vĩnh Giang để tưới cho hơn 160 ha đất nông nghiệp thuộc thôn Tân Mỹ và Cô Mỹ. Hiện nay, đang lập dự án để bố trí nguồn vốn đầu tư phù hợp trình UBND tỉnh xem xét quyết định trong kế hoạch trung hạn 2016-2020.

1.6. Ý kiến của cử tri: “Cử tri xã Đakrông, huyện Đakông phản ánh công trình thủy lợi Tà Lệnh xuống cấp nghiêm trọng, các kênh mương hư hỏng nặng. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết”.

Sở NN và PTNT trả lời:

Công trình thủy lợi Tà Lệnh được đầu tư nâng cấp và đưa vào sử dụng từ năm 2010 bằng nguồn vốn trái phiếu Chính phủ do UBND huyện Đakrông làm chủ đầu tư. Đến nay, theo báo cáo của UBND huyện Đakrông công trình phát huy hiệu quả tốt, tuy nhiên, trong quá trình sử dụng có phát sinh một số hư hỏng nhỏ do mưa bão, đặc biệt là năm 2013, UBND huyện Đakrông sẽ kiểm tra, sửa chữa từ nguồn kinh phí vốn cấp bù thủy lợi phí và vốn hỗ trợ khắc phục lụt bão.

1.7. Ý kiến của cử tri: “Cử tri xã Hai Vĩnh, huyện Hải Lăng phản ánh hệ thống sông Vĩnh Định và Cựu Hà đi qua địa bàn 2 huyện Hải Lăng và Triệu Phong do đập An Tiêm, Ba Bển ngăn chặn dòng chảy nên nguồn nước không

lưu thông, tích tụ lâu ngày gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng sức khoẻ của người dân, đặc biệt là trẻ em và phụ nữ. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT xúc tiến, đẩy nhanh kêu gọi vốn đầu tư, sớm có biện pháp nạo vét, khơi thông dòng chảy đảm bảo môi trường sống cho người dân”.

Sở NN và PTNT trả lời:

Vấn đề ô nhiễm sông Vĩnh Định, huyện Hải Lăng được Sở Tài nguyên và Môi trường, Trường Đại học khoa học Huế nghiên cứu và đã có báo cáo tóm tắt tổng kết dự án, trong đó có đề xuất một số biện pháp khắc phục. Tuy nhiên, do khó khăn về nguồn vốn nên dự án chưa thực hiện được.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng kế hoạch lập dự án Nạo vét hệ thống sông Vĩnh Định, Ô Lâu và Ô Giang giai đoạn 2016 – 2020. Khi dự án được bố trí kinh phí đầu tư sẽ triển khai thực hiện.

1.8. Ý kiến của cử tri: “Cư tri xã Hải Hoà, huyện Hải Lăng phản ánh hệ thống đê bao vùng trũng đã hoàn thành, tuy nhiên hiện nay do lũ nên một số đoạn đường bị sụt mái, xuống cấp, nếu không kịp thời sửa chữa sẽ nguy hại tuyến đê. Đề nghị tỉnh hỗ trợ ngân sách khắc phục sớm trước mùa mưa lũ”.

Sở NN và PTNT trả lời:

Công trình đê bao chống lũ cho vùng trũng Hải Lăng từ khi đi vào phục vụ sản xuất nông nghiệp đến nay đã góp phần quan trọng trong việc chống lũ tiêu mãn, lũ sớm cho vùng trũng Hải Lăng; góp phần sản xuất thắng lợi 2 vụ lúa của các xã vùng trũng; công trình cũng tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông trong vùng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của các xã được hưởng lợi từ công trình.

Qua 04 năm sử dụng, công trình đã chịu nhiều tác động của mưa bão, đặc biệt là lụt bão năm 2013 làm một số vị trí bị sạt lở. Mặt khác, tình trạng người dân xâm phạm hành lang bảo vệ đê, tận dụng các vùng đất ngoài đê để canh tác vô tình gây xói lở đê. Sở Nông nghiệp và PTNT đã có công văn cũng như làm việc với địa phương về vấn đề này. Để đảm bảo an toàn đê, UBND huyện Hải Lăng sẽ tiếp tục kiểm tra, xử lý việc vi phạm hành lang an toàn đê, tăng cường công tác duy tu, bảo dưỡng, kịp thời khắc phục sửa chữa các vị trí hư hỏng nhỏ bằng nguồn vốn cấp bù thủy lợi phí từ tỷ lệ tạo nguồn (do phần lớn các xã vùng trũng chưa thu kinh phí tạo nguồn mà đang được hưởng 100% kinh phí cấp bù thủy lợi phí). Những chỗ hư hỏng lớn, Sở Nông nghiệp và PTNT đang chỉ đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng, chống lụt bão lập dự án xin kinh phí hỗ trợ hàng năm.

1.9. Ý kiến của cử tri: “Cư tri thôn Văn Trị, xã Hải Tân, huyện Hải Lăng kiến nghị UBND tỉnh hỗ trợ xây dựng 1 trạm bơm tiêu nước phục vụ sản xuất. Hiện nay có 120 ha phải thường xuyên tiêu nước sản xuất nhưng chưa có trạm bơm”.

Sở NN và PTNT trả lời:

UBND huyện Hải Lăng thấy rằng, việc đầu tư trạm bơm tiêu nước ở thôn Văn trị, xã Hải Tân là nhu cầu cần thiết, tuy nhiên, do khả năng cân đối của ngân sách huyện còn khó khăn nên chưa thực hiện đầu tư. Tạm thời, để đảm bảo phục vụ sản xuất cho diện tích nói trên, UBND huyện đã chỉ đạo HTX Văn Trị chủ động sử dụng kinh phí miễn thủy lợi phí và lập dự án xin chủ trương của Tỉnh để đầu tư phục vụ sản xuất.

1.10. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng phản ánh hệ thống kênh N2 đi qua xã đã được làm mới nhưng một số khu vực sản xuất không có đủ nước tưới tiêu. Đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT cho kiểm tra, xử lý”.*

Sở NN và PTNT trả lời:

Kênh N2 phục vụ tưới trên 300 ha diện tích đất canh tác của xã Hải Thượng, tuy nhiên có một số diện tích ở vùng ruộng cao khó tưới nước từ kênh này. Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV Quản lý, Khai thác công trình thủy lợi Quảng Trị phối hợp với địa phương rà soát, nghiên cứu để có giải pháp tưới cho vùng này.

1.11. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong phản ánh tuyến kênh muong NA1 do thiết kế cống thoát nước quá nhỏ nên không đủ thoát nước vào mùa mưa lũ, làm ngập khoảng 160 nhà dân sinh sống quanh tuyến kênh. Đề nghị các cấp quan tâm sớm khắc phục để ổn định cuộc sống của người dân”.*

Sở NN và PTNT trả lời:

Công tiêu qua kênh N1 tại thôn An Hưng xã Triệu Tài được xây dựng từ khi hệ thống Nam Thạch Hãn được xây dựng vào năm 1977, cống có nhiệm vụ tiêu úng vào mùa lũ. Hiện nay thượng, hạ lưu cống bị bồi lấp nên việc tiêu úng không phát huy hết hiệu quả làm ngập một số diện tích nhỏ tại thôn An Hưng. Để giải quyết vấn đề này, UBND huyện Triệu Phong, xã Triệu Tài sẽ huy động nhân dân nạo vét thượng và hạ lưu cống để đảm bảo cho vấn đề tiêu thoát lũ.

1.12. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri Khóm Khe Cáy, thị trấn Bến Quan, huyện Vĩnh Linh phản ánh có 24 hộ dân của khóm bị ngập úng do nước dâng của đập thủy lợi Sa Lung, thiệt hại đến cây trồng và đất sản xuất, mặc dù các hộ đã có đơn gửi Ban quản lý dự án xây dựng đập Sa Lung nhưng đến nay chưa được giải quyết”.*

Sở NN và PTNT trả lời:

Công tác đền bù, giải phóng mặt bằng (GPMB) được Hội đồng GPMB huyện Vĩnh Linh thực hiện kiểm kê, áp giá và lập phương án GPMB, niêm yết công khai phương án đền bù, diện tích đất thu hồi, đơn giá nhà cửa, cây cối, vật kiến trúc ... bổ sung vùng ngập thượng lưu đập công trình thủy lợi Sa Lung, trong đó có khóm Khe Cáy, thị trấn Bến Quan. Sau thời gian công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, Ban quản lý Dự án đầu tư Nông nghiệp và PTNT (Ban

quản lý Dự án), Hội đồng GPMB huyện cùng với chính quyền địa phương và các bên liên quan đã kiểm tra, điều chỉnh, giải đáp kiến nghị của các hộ dân bị ảnh hưởng theo đúng trình tự, thủ tục quy định. Hết thời gian niêm yết không còn ý kiến, kiến nghị phát sinh khác. Ngày 14/3/2011, UBND huyện Vĩnh Linh có quyết định số 1663/QĐ-UBND về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân; UBND tỉnh có quyết định số 2735/QĐ-UBND ngày 20/12/2011 về việc thu hồi đất, giao đất để xây dựng công trình thủy lợi Sa Lung.

Ngày 08/6/2012, UBND huyện Vĩnh Linh đã có quyết định số 1387/QĐ-UBND phê duyệt kinh phí bồi thường và hỗ trợ phần bổ sung xây dựng công trình thủy lợi Sa Lung. Ban quản lý Dự án phối hợp với Hội đồng GPMB huyện và các bên liên quan đã chi trả kinh phí bồi thường đến các hộ bị ảnh hưởng.

Đến nay, đã hơn 2 năm chi trả kinh phí bồi thường đến các hộ bị ảnh hưởng, tuy nhiên đến nay một số hộ thuộc khóm Khe Cáy còn kiến nghị; ngày 21/5/2014, Ban quản lý Dự án đã có văn bản số 138/BQL – KHKT gửi UBND huyện Vĩnh Linh về việc đền bù giải phóng mặt bằng bổ sung công trình thủy lợi Sa Lung; đề nghị cử tri phản ánh với UBND huyện Vĩnh Linh để được giải quyết.

1.13. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri huyện Cam Lộ phản ánh về tình hình sau bão lụt năm 2013 đã làm thiệt hại hư hỏng nghiêm trọng kè sông Hiếu, tác động xấu đến đời sống, sinh hoạt và sản xuất của người dân. Đề nghị tỉnh quan tâm bố trí vốn khắc phục hậu quả”.*

Sở NN và PTNT trả lời:

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương đã đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh hơn 156 km đê, hơn 40km kè để bảo vệ sản xuất, dân sinh và chống xói lở bờ sông. Bão lụt năm 2013 đã làm thiệt hại hư hỏng một số đoạn kè sông Hiếu, những đoạn kè bị hư hỏng nặng, UBND huyện Cam Lộ sẽ lập dự án xin chủ trương của Tỉnh để đầu tư phục vụ sản xuất và đời sống dân cư.

1.14. Ý kiến của cử tri: *“Cử tri các xã Vĩnh Hiền, Vĩnh Kim thuộc huyện Vĩnh Linh kiến nghị HĐND tỉnh cần kiến nghị, đề xuất Chính phủ điều chỉnh một số tiêu chí không phù hợp như: việc đưa tiêu chí thủy lợi, giao thông đồng ruộng vào diện tích ruộng lúa nhỏ lẻ, không tập trung, chủ yếu sử dụng nước tự chảy là không phù hợp đối với một số địa phương có tính đặc thù như ở vùng Đông Vĩnh Linh; định mức đầu tư ngân sách nhà nước đối với các xã có từ 12 tiêu chí trở lên là 650 triệu đồng, dưới 12 tiêu chí là 300 triệu đồng là thấp và khó thực hiện”.*

Sở NN và PTNT trả lời:

I. Về áp dụng tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới (NTM) đối với nguồn nước tự nhiên tự chảy không phù hợp:

Chính phủ ban hành Quyết định 491/QĐ-TTg ngày 16/4/2009 về Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới. Ngày 20/2/2013, Chính phủ đã ban hành Quyết định 342/QĐ-TTg về việc sửa đổi Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông

thôn mới. Để triển khai thực hiện, Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành Thông tư số 41/2013/TT- BNNPTNT ngày 04/10/2013 hướng dẫn thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về nông thôn mới (thay thế Thông tư số 54/2009/TT- BNNPTNT ngày 21/8/2009), cụ thể như sau:

Xã đạt tiêu chí thủy lợi khi đáp ứng đủ 02 yêu cầu:

1. Đạt tỷ lệ kiên cố hoá kênh mương theo quy định (trừ các vùng không áp dụng kiên cố hoá);

2. Có hệ thống thủy lợi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất và dân sinh.

Như vậy, đối chiếu với Thông tư 41 hướng dẫn nêu trên, tùy vào điều kiện sản xuất của từng địa phương để kiên cố hoá đối với những vùng sản xuất thực sự phải kiên cố hoá nhằm đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho sản xuất, dân sinh và được cấp có thẩm quyền phê duyệt (trừ các vùng không cần kiên cố hoá thì không cần phải kiên cố hoá). Do đó, đối với ruộng sử dụng nguồn nước tự nhiên tự chảy ở các vùng ruộng nhỏ lẻ chòi, khe nêu trên thì không bắt buộc là phải kiên cố hoá, gây lãng phí đầu tư và ít hiệu quả.

II. Về định mức đầu tư nhân sách nhà nước đối với các xã xây dựng NTM

Trên cơ sở nguồn vốn trái phiếu Chính phủ được Bộ Kế hoạch đầu tư phân bổ cho tỉnh Quảng Trị 64.000 triệu đồng tại Quyết định số 131/QĐ- BKHĐT ngày 25/01/2014; ngày 15/10/2014, UBND tỉnh đã có quyết định số 2210/QĐ – UBND về việc Quy định sử dụng nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ (TPCP) giai đoạn 2014 – 2016 và thực hiện thẩm định nguồn vốn TPCP thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh Quảng Trị trên tinh thần của Quyết định 195/QĐ- TTg ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM năm 2014.

Về nguyên tắc phân bổ vốn trái phiếu Chính phủ năm 2014 thực hiện theo tinh thần tại Quyết định 195/QĐ- TTg ngày 25/01/2014 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Ưu tiên vốn hỗ trợ 03 nhóm:

a) Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu theo Quyết định số 2405/QĐ- TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định số 539/QĐ- TTg ngày 01/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ; các xã nghèo thuộc: huyện nghèo theo Nghị quyết số 30a/2008/NQ- CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ, huyện có tỷ lệ hộ nghèo cao được áp dụng cơ chế, chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng theo quy định của Nghị quyết số 30a/2008/NQ- CP.

b) 14 xã điểm theo chỉ đạo của Trung ương.

c) Các xã đăng ký và có khả năng phấn đấu đạt chuẩn NTM trong giai đoạn 2014-2016.

2) *Mức bố trí vốn hỗ trợ đầu tư:*

a) Mức bố trí vốn hỗ trợ đầu tư bình quân cho các xã thuộc diện ưu tiên nói trên tối thiểu gấp 02 lần cho các xã không thuộc đối tượng ưu tiên.

b) Mức bố trí vốn hỗ trợ bình quân cho các xã đăng ký và có khả năng phấn đấu đạt chuẩn NTM trong giai đoạn 2014- 2016 gấp khoảng 1,6 lần cho các xã không thuộc đối tượng ưu tiên.

Trên cơ sở đó, UBND tỉnh đã phân bổ vốn TPCP giai đoạn 2014- 2016 trên địa bàn tỉnh như sau:

A. Các xã ưu tiên theo NQ số 65/2013/NQ13 ngày 28/11/2013 của Quốc hội khoá XIII có 42 xã: 28.560 triệu đồng (bình quân 680 triệu đồng/xã), gồm:

1. Các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới theo quyết định số 2405/QĐ- TTg ngày 10/12/2013 của Thủ tướng Chính phủ có 27 xã: 18.360 triệu đồng, bao gồm: xã Vĩnh Thạch huyện Vĩnh Linh là xã được Chủ tịch nước bảo trợ.

2. Các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo giai đoạn 2013- 2015 theo QĐ 539/QĐ- TTg ngày 01/4/2013 có 12 xã: 8.160 triệu đồng.

3. Các xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 15% thuộc huyện nghèo Đakrông theo NQ 30a có 03 xã: 2.040 triệu đồng.

B. Các xã khác có 75 xã: 30.200 triệu đồng , trong đó:

* Nhóm I, có 22 xã (bình quân 650 triệu đồng/ năm):

1. Các xã đạt từ 13 tiêu chí về NTM trở lên 11 xã: 7.150 triệu đồng. Toàn tỉnh có 12 xã đạt từ 13 tiêu chí trở lên, trong đó xã Vĩnh Thạch, Vĩnh Linh nằm trong diện xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, vì vậy còn 11 xã.

2. Các xã điểm của tỉnh, huyện 11 xã: 7.150 triệu đồng. Toàn tỉnh có 30 xã điểm của tỉnh, huyện, trong đó 19 xã đã thuộc các đối tượng khác, như: xã đặc biệt khó khăn theo QĐ 2405/QĐ- TTg 04 xã; xã theo QĐ 539/QĐ- TTg 03 xã; xã có tỷ lệ hộ nghèo trên 15% của huyện Đakrông 02 xã và 10 xã đã nằm trong diện xã đạt từ 13 tiêu chí trở lên.

* Nhóm II. Các xã còn lại 53 xã: 15.900 triệu đồng (bình quân 300 triệu đồng/ xã).

Như vậy, việc phân bổ nguồn vốn Trái phiếu Chính phủ trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2014-2016 là đúng với quy định của Chính phủ (không bố trí bình quân cho các xã mà được xác định theo tiêu chí nhằm đảm bảo được mục tiêu và kế hoạch của Chương trình NTM trên địa bàn tỉnh);

II. Lĩnh vực Công thương:

2.1. Cử tri TP Đông Hà đề nghị Ngành điện chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa hệ thống điện đã bị hư hỏng trên địa bàn các phường Đông Lương, Đông Lễ, phường 2, phường 4 nhằm đảm bảo an toàn cho người dân trong mùa mưa bão.

Sở Công thương trả lời:

Sau khi có ý kiến của cử tri, đã chỉ đạo Điện lực Đông Hà làm việc với các địa phương có kiến nghị là UBND Phường 2, Phường 4, phường Đông Lương và Đông Lễ trong các ngày 04, 10, 18/09/2014. Qua kiểm tra thực tế hiện trường, trên cơ sở nhu cầu của nhân dân về hệ thống lưới điện hạ áp tại các tuyến dân cư đã thống nhất như sau:

- Tại Phường Đông Lương sẽ đầu tư xây dựng: 1,096 km đường dây hạ thế cho khu vực Trung Chỉ 2 (sau TBA Trung Chỉ), khu vực dân cư nội đường Triệu Việt Vương với đường Nguyễn Thiện Thuật (sau TBA Làng Đại), khu dân cư nhánh rẽ đường bê tông sau lưng đường Nguyễn Du (TBA Triệu Lương 2).

- Tại Phường Đông Lễ sẽ đầu tư xây dựng: 0,3km đường dây hạ thế cấp điện cho khu dân cư tại đường Cồn Cỏ (sau TBA Phú Lễ).

- Tại Phường 2 sẽ đầu tư xây dựng: 1,012 km đường dây hạ thế cấp điện cho các khu dân cư sau các TBA (P2-1; P2-2), nhánh rẽ: kiệt 14, khu phố 6 sau TBA Cầu Cảng.

- Tại Phường 4 sẽ đầu tư xây dựng: 0,82 km đường dây hạ thế cấp điện các khu dân cư sau các trạm biến áp (Tĩnh Đội, Km5, Bình Điền, Khu phố 4-1, Khu phố 4-2).

Các công trình trên sẽ được Công ty Điện lực Quảng Trị bố trí vốn và đưa vào kế hoạch đầu tư xây dựng trong năm 2015, để các công trình trên được xây dựng thuận lợi, Công ty đề nghị các chính quyền địa phương phối hợp giải phóng mặt bằng, tuyên truyền nhân dân không vi phạm hành lang an toàn lưới điện, liên hệ chặt chẽ với ngành điện trong việc xử lý các tình huống về điện trong mùa mưa bão.

2.2. Một số cử tri khóm II, thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông phản ánh có một số cột điện nằm sát nhà dân rất nguy hiểm. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo sớm di chuyển những cột điện nguy hiểm này ra khỏi khu vực gần nhà dân.

Theo Báo cáo của Công ty Điện lực Quảng Trị, đường dây hạ áp ở khóm 2, thị trấn Krôngklang sau TBA Đakrông 2 đi qua nhà các hộ dân được xây dựng từ năm 1997, có trước khi các hộ dân xây dựng nhà ở. Tuy nhiên, sau đó các hộ dân này vẫn được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và đã xây dựng nhà ở dưới đường dây hạ áp. Để đảm bảo an toàn cho người, cơ sở vật chất Công ty đề nghị các hộ dân phối hợp với ngành điện, UBND huyện Đakrông để thống nhất phương án di dời.

2.3. Cử tri thôn Chân Rò, xã Đakrông, thôn Ro Ró 2, thôn Pa Linh xã A Vao, thôn A Vương xã Tà Rụt thuộc huyện Đakrông có ý kiến bức xúc vì chưa có điện. Đề nghị Ngành điện sớm đầu tư đường điện phục vụ cho người dân.

Sở Công thương trả lời:

Thôn Ro Ró 2, thôn Pa Linh xã A Vao hiện nằm trong dự án 15 thôn bản chưa có điện đang được đưa vào dự án nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn – phần mở rộng tỉnh Quảng Trị (vay vốn ADB) đang được đầu tư xây dựng.

Thôn Chân Rò nằm trong danh mục 15 bản chưa có điện đã được Công ty Điện lực và UBND huyện Đakrông thống nhất đưa vào các xã đầu tư xây dựng

nông thôn mới giai đoạn năm 2010-2020. UBND huyện chịu trách nhiệm về chi phí đền bù, giải phóng mặt bằng, hành lang tuyến khi công trình được đầu tư xây dựng. Hiện dự án trên đang chậm trễ tiến độ do chậm bàn giao mặt bằng cho bên các đơn vị thi công xây lắp công trình.

Thôn A Vương xã Tà Rụt có khoảng 20 hộ dân đang sống cách xa trung tâm xã, Công ty Điện lực Quảng Trị sẽ báo cáo, kiến nghị Tổng Công ty Điện lực miền Trung xem xét đầu tư xây dựng.

2.4. Cử tri xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh có ý kiến băn khoăn ngành Điện áp giá điện ở các hộ có hồ tôm thuộc điện kinh doanh, đúng hay sai. Cử tri xã Vĩnh Tú cũng đề nghị Công ty Điện Lực Quảng Trị tiếp tục quan tâm đầu tư lưới điện nông thôn của xã vì đã xuống cấp, đảm bảo an toàn sử dụng cho người dân.

Sở Công thương trả lời:

Công ty Điện lực Quảng Trị đã chỉ đạo Điện lực Vĩnh Linh làm việc cụ thể với UBND xã Vĩnh Giang và xã Vĩnh Tú kết quả làm việc như sau:

Tại xã Vĩnh Giang chỉ có 01 hộ là ông Lê Văn Hoài ký hợp đồng mua điện phục vụ nuôi tôm (giá sản xuất) với Điện lực Vĩnh Linh, ngoài ra tại xã không có hộ nuôi tôm nào ký hợp đồng với Điện lực với giá kinh doanh như ý kiến của cử tri. Tại biên bản tiếp xúc với cử tri của Đoàn ĐB HĐND tỉnh ngày 08/07/2014 tại UBND xã Vĩnh Giang cũng không có ý kiến nào của cử tri về vấn đề này.

Tại xã Vĩnh Tú, Điện lực Vĩnh Linh đã làm việc và thông báo cho xã biết trong thời gian tới dự án nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn tỉnh Quảng Trị vay vốn ADB sẽ được triển khai trên địa bàn toàn xã với quy mô cải tạo và xây dựng mới 18,516 km DZ trung, hạ thế, xây dựng mới 1 TBA 100kVA, công trình sẽ hoàn thành trong năm 2015. Công ty cũng đề nghị chính quyền địa phương hỗ trợ giải phóng mặt bằng để bàn giao tuyến đúng theo kế hoạch.

2.5. Cử tri nhiều xã thuộc Triệu Phong đề nghị Ngành điện giải trình việc thay đồng hồ điện mà không có ý kiến của người dân, dẫn đến nhầm lẫn số công tơ giữa đồng hồ cũ và mới gây thiệt hại cho người dân. Đề nghị ngành Điện quan tâm chất lượng hệ thống dây đã xuống cấp, việc thu tiền điện qua “đồng hồ phản kháng” đối với các hộ nuôi tôm “không dùng điện cũng đóng tiền điện và mức đóng quá cao”.

Sở Công thương trả lời:

Thực hiện qui định của nhà nước về pháp lệnh đo lường, Ngành Điện hàng năm phải tổ chức thay thế các công tơ bán điện theo định kỳ (5 năm với công tơ 1 pha, 2 năm với công tơ 3 pha), bình quân mỗi tháng Công ty Điện lực Quảng Trị phải thay từ 4000 – 5000 công tơ trên địa bàn toàn tỉnh. Trên địa bàn huyện Triệu Phong phần Điện lực Thành Cổ quản lý trong năm đã tiến hành thay thế công tơ định kỳ cho các xã Triệu Thành, Triệu Đông, Triệu Lăng, Triệu Trạch, Triệu Tài, trong quá trình thay thế công tơ các nhân viên Điện lực thông báo cho các khách hàng có công tơ thay thế và thực hiện ký biên bản xác nhận. Tuy nhiên trong quá trình thay thế có một số gia đình không có mặt do đi vắng, một vài trường hợp ghi nhầm số dẫn đến thắc mắc của khách hàng. Qua sự phản ánh của khách hàng, Điện lực Thành Cổ đã họp kiểm điểm và chỉ đạo các bộ

Về ý kiến của cử tri: thi công không đúng thiết kế, chất lượng không đảm bảo, năng lực nhà thầu yếu; một số hộ đề nghị tăng cột điện và dây dẫn gần nhà dân hơn.

Chủ đầu tư dự án là Ban quản lý dự án Điện nông thôn miền Trung thuộc Tổng Công ty Điện lực miền Trung đã thuê các đơn vị tư vấn thiết kế, tư vấn giám sát dự án trong quá trình thực hiện các dự án trên và trong quá trình thi công tại các địa bàn đã có sự phối hợp điều chỉnh cụ thể với yêu cầu của các địa phương để đưa vào các phát sinh bổ sung phù hợp với thực tế. Đến nay các dự án đã gần hoàn thành khối lượng nhưng vẫn chưa xảy ra các trường hợp nhà thầu vi phạm như phản ánh của cử tri xã Hải Vĩnh.

III. Lĩnh vực Giao thông vận tải:

3.1. Hiện nay, trên địa bàn thành phố Đông Hà có nhiều tuyến đường đô thị được tính phân cấp cho Sở GTVT quản lý đến nay đã hư hỏng nhiều, khó khăn đi lại. Đề nghị tỉnh quan tâm chỉ đạo sử dụng nguồn quỹ bảo trì đường bộ để đầu tư nâng cấp hàng năm.

Hàng năm, bằng nguồn vốn sự nghiệp kinh tế, Sở GTVT giao cho đơn vị quản lý đường bộ thực hiện công tác quản lý, bảo trì các tuyến đường UBND tỉnh phân cấp cho Sở quản lý đảm bảo đi lại bình thường. Năm 2013 và năm 2014 bằng nhiều nguồn vốn khác nhau, Sở đã đầu tư sửa chữa, nâng cấp hoàn thành các tuyến đường nội thành phố đưa vào sử dụng đảm bảo phát huy hiệu quả đầu tư như: Đường Tôn Thất Thuyết (từ đường Trần Phú đến đường Hùng Vương) dài 1.022m, với kinh phí đầu tư: 4.099 triệu đồng; đường Lý Thường Kiệt đoạn Km1+060-Km1+190, dài 130m, với kinh phí đầu tư: 860 triệu đồng; đường Nguyễn Du (từ QL9 đến đường Chu Mạnh Trinh), dài 310m, với kinh phí đầu tư: 1.650 triệu đồng; đường Trần Phú (từ đường Trần Hưng Đạo đến đường Thái Phiên), dài 646m, với kinh phí đầu tư: 5.500 triệu đồng; đường Lê Thánh Tông (nút giao Lê Thánh Tông - Hàm Nghi), dài 232m, với kinh phí đầu tư: 1.743 triệu đồng; đường Hàm Nghi (từ chợ phường 5 đến đường Lý Thường Kiệt), dài 984m, với kinh phí đầu tư: 2.711 triệu đồng; đường Trần Phú (từ cầu vượt đến Ga Đông Hà), dài 261m, với kinh phí đầu tư: 400 triệu đồng; đường Đặng Dung, dài 400m, với kinh phí đầu tư: 348 triệu đồng.

Tất cả các tuyến đường trên địa bàn thành phố Đông Hà do Sở Giao thông vận tải quản lý đảm bảo đi lại yêu cầu.

3.2. Cử tri xã Hải Thượng, huyện Hải Lăng phản ánh ĐT.584 được đầu tư nâng cấp nhưng chất lượng công trình không tốt, thấm nhựa mòng, mới làm xong nhưng nhiều đoạn bị hư hỏng, nhất là đoạn Km4+200 thường xuyên bị ngập lụt, nước chảy xiết khi mưa to và có nhiều người dân đi qua bị lũ cuốn. Kiến nghị Sở GTVT kiểm tra khắc phục.

Việc thi công nâng cấp đường xong bị hư hỏng, Sở GTVT đã chỉ đạo nhà thầu hoàn thành sửa chữa, khắc phục các đoạn đường bị hư hỏng trong tháng 9/2014, đảm bảo đi lại bình thường trên tuyến.

Riêng tại vị trí ngầm tràn Km4+200, để đảm bảo ATGT và tránh thiệt hại về người do nước lũ cuốn trôi, đơn vị quản lý đường đã lắp đặt cọc thủy chì, cắm biển cảnh báo hai đầu tràn nhưng một số người dân không chấp hành nên

Về chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội được thực hiện như sau:

Hộ nghèo theo tiêu chí do Chính phủ quy định được hỗ trợ tiền điện cho mục đích sinh hoạt, mức hỗ trợ hàng tháng tương đương tiền điện sử dụng 30kWh tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hiện hành.

Hộ chính sách xã hội theo tiêu chí do Chính phủ quy định (không thuộc diện hộ nghèo được hỗ trợ tiền điện) và có lượng điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong tháng không quá 50kWh được hỗ trợ tiền điện tương đương tiền điện 30kWh tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1 hiện hành.

Kinh phí hỗ trợ tiền điện cho các hộ nghèo và hộ chính sách xã hội được trích từ nguồn ngân sách Nhà nước. Bộ Tài chính chủ trì việc hướng dẫn, tổ chức thực hiện hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo, hộ chính sách xã hội.

Đối với việc thu thuế giá trị gia tăng trong việc sử dụng điện của các hộ nghèo ngành điện thực hiện theo hướng dẫn của Bộ tài chính.

2.7. Cử tri Hải Vĩnh, Hải Lăng kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Công ty Điện lực Quảng Trị kiểm tra việc thực hiện dự án nâng cấp lưới điện do ADB tài trợ; phản nản tiến độ thi công chậm, không đúng thiết kế, chất lượng không đảm bảo, năng lực nhà thầu yếu; một số hộ đề nghị tăng cột điện và dây dẫn đến gần nhà dân hơn.

Sở Công thương trả lời:

Hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ban quản lý dự án Điện nông thôn miền Trung là đơn vị quản lý nhiều dự án điện nông thôn như dự án Nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn (KWF); dự án Nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn (ADB), tiểu dự án Cải tạo và nâng cấp lưới điện phân phối nông thôn (KWF thừa); tiểu dự án Nâng cấp và mở rộng lưới điện bản huyện Đak rông – ADB thừa); tiểu dự án Cải tạo lưới điện trung áp tỉnh Quảng Trị thuộc dự án phân phối hiệu quả (DEP) vay vốn WB. Tất cả các dự án trên được khởi công trong năm 2013 và 2014, trong đó dự án (KWF) khối lượng thi công xây lắp đạt 100%, dự án (ADB) đạt 95%, dự án (KWF thừa) đạt 96%, dự án Công trình cấp điện cho 15 thôn bản huyện Đak rông – ADB thừa đang trong giai đoạn xét thầu xây lắp, dự án (DEP) bản giao tuyến cho đơn vị thi công ngày 30/7/2014, khối lượng xây lắp đạt 5%.

Riêng đối với dự án ADB được đầu tư trên địa bàn 22 xã, thị trấn thuộc 5 huyện Hướng Hóa, Vĩnh Linh, Gio Linh, Hải Lăng, Cam Lộ với tổng dự toán đã được phê duyệt 125,749 tỷ đồng, xây dựng mới và cải tạo hơn 300 km đường dây trung, hạ áp, xây mới và di dời 36 trạm biến áp, cấp điện cho hơn 10.200 hộ dân, tiến độ xây lắp đạt 95%.

Về tiểu dự án Nâng cấp và mở rộng lưới điện phân phối nông thôn Quảng Trị- phần mở rộng vay vốn ADB (bao gồm Công trình cấp điện cho 15 thôn bản huyện Đak rông- ADB thừa), dự án được đầu tư trên địa bàn 47 xã, thị trấn thuộc 7 huyện (Hướng Hóa, Đak rông, Gio Linh, Vĩnh Linh, Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ) và TP Đông Hà. Dự án hiện đang trong giai đoạn xét thầu xây lắp, dự kiến khởi công trong tháng 10/2014.

phần liên quan và nhân viên điện kế thực hiện công việc thay thế công tơ rút kinh nghiệm để không xảy ra các sự việc tương tự.

Về các hộ nuôi tôm địa bàn Triệu Phong ở các khu vực như xã Triệu An, Triệu Vân, Triệu Lăng, Triệu Phước phản ánh việc thu tiền điện qua “đồng hồ phản kháng” và “không dùng điện cũng đóng tiền và mức đóng quá cao”. Tại Nghị định 105/2005/NĐ-CP của Chính phủ, khoản 2,3 điều 9 quy định đối với khách hàng đăng ký mua điện cho sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có công suất sử dụng cực đại trên 80kW hoặc máy biến áp có dung lượng từ 100kVA trở lên phải có trách nhiệm đảm bảo hệ số công suất $\cos\phi \geq 0.85$ tại điểm đặt thiết bị đo đếm; lắp đặt thiết bị bù công suất công suất phản kháng trong trường hợp hệ số $\cos\phi < 0.85$ để nâng hệ số $\cos\phi \geq 0.85$ hoặc mua thêm công suất phản kháng trên hệ thống của bên bán điện. Việc mua, bán công suất phản kháng được hai bên mua, bán đưa vào hợp đồng và thực hiện theo Thông tư 07/2006/TT-BCN ngày 27/10/2006 và hiện nay là Thông tư 15/2014/TT-BCT ngày 28/05/2014 áp dụng từ ngày 10/12/2014 theo đó các đối tượng mua điện có công suất sử dụng cực đại từ 40kW trở lên và có hệ số công suất $\cos\phi < 0.9$ thì phải mua công suất phản kháng.

Trên địa bàn huyện Triệu Phong có 48 hộ nuôi tôm thuộc diện mua công suất phản kháng trong đó có 21 hộ hàng tháng phải mua công suất phản kháng do hệ số $\cos\phi < 0.85$, Công ty Điện lực đã tư vấn cho khách hàng lắp đặt tụ bù nhưng do khó khăn về kinh tế nên các hộ chưa lắp đặt thiết bị được, số còn lại không mua công suất phản kháng do đã lắp đặt tụ bù hoặc mua điện trực tiếp từ lưới điện hạ thế.

2.6. Cũ tri đề nghị Ngành điện giải trình việc nhà nước có chính sách hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo nhưng lại thu tiền thuế GTGT trong khoản hỗ trợ của nhà nước.

Sở Công thương trả lời:

-Về giá bán điện đang áp dụng:

Công ty Điện lực Quảng Trị đang thực hiện áp dụng giá bán điện cho khách hàng trên địa bàn theo Quyết định 28/2014/QĐ-TTg ngày 7/04/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện; Thông tư số 16/2014/TT-BCT ngày 29/5/2014 và Quyết định số 4887/QĐ-BCT ngày 30/5/2014 của Bộ Công Thương quy định về giá bán điện, theo đó cơ chế áp dụng giá bán điện cho hộ nghèo và hộ thu nhập thấp có đăng ký với bên bán điện như trước đây đã bãi bỏ, cụ thể: giá bán điện sinh hoạt bậc thang (6 bậc) được áp dụng chung cho tất cả các hộ sử dụng điện.

Giá bán lẻ điện sinh hoạt	Đơn vị tính	Giá bán điện chưa có thuế GTGT
Bậc 1: Cho kWh từ 0 - 50	đ/kWh	1.388
Bậc 2: Cho kWh từ 50 - 100	đ/kWh	1.433
Bậc 3: Cho kWh từ 101 - 200	đ/kWh	1.660
Bậc 4: Cho kWh từ 201 - 300	đ/kWh	2.082
Bậc 5: Cho kWh từ 301 - 400	đ/kWh	2.324
Bậc 6: Cho kWh từ 401 trở lên	đ/kWh	2.399

đề tai nạn đáng tiếc xảy ra. Trong thời gian tới, đề nghị người dân nghiêm túc chấp hành theo quy định của hệ thống biển báo.

Sở đã đưa vào kế hoạch xin vốn đầu tư nâng cấp toàn tuyến đường từ Km0-Km17+261 giai đoạn 2016-2020.

3.3. Cử tri huyện Hải Lăng đề nghị các ngành chức năng kiểm tra việc thi công và chất lượng các đoạn đầu nối đường ngang dân sinh với đường tránh lũ, cứu hộ, cứu nạn.

Theo thiết kế toàn tuyến có 69 đường ngang dân sinh được thi công hoàn thành đưa vào sử dụng từ đầu năm 2013. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của các đợt mưa lũ trong năm 2013 đã làm cho 08 đường dân sinh qua địa bàn hai xã Hải Thọ và Hải Thiện bị sạt lở mái ta luy, hư hỏng mặt đường. Sở GTVT đã chỉ đạo đơn vị thi công hoàn thành sửa chữa những hư hỏng của 08 đường ngang dân sinh và đã được chính quyền địa phương, Ban QLDA nghiệm thu đưa vào sử dụng, đảm bảo việc đi lại bình thường trên tuyến chính và tất cả các đường ngang dân sinh

IV. Lĩnh vực Ngân hàng:

4.1. Về ý kiến phản ánh: *Nhiều cử tri có ý kiến về thủ tục vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh Quảng Trị rườm rà như: Khi đi vay Ngân hàng yêu cầu mọi thành viên trong gia đình phải ký vào đơn, thế chấp giấy chứng nhận QSDĐ phải công chứng tư chứ không chấp nhận chứng thực của UBND cấp xã và phải đưa về địa phương niêm yết 15 ngày mới cho vay vốn.*

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị trả lời như sau:

- Về ý kiến các thành viên trong gia đình phải ký vào đơn vay vốn: Khoản 2 Điều 109 Bộ luật dân sự 2005 có quy định: Việc định đoạt tài sản là tư liệu sản xuất, tài sản chung có giá trị lớn của hộ gia đình phải được các thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý; đối với các loại tài sản chung khác phải được đa số thành viên từ đủ mười lăm tuổi trở lên đồng ý.

Khoản 2 Điều 146 Nghị định 181/2004/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Đất đai quy định: Hợp đồng chuyển đổi, chuyển nhượng, thuê, thuê lại quyền sử dụng đất; hợp đồng hoặc văn bản tặng cho quyền sử dụng đất; hợp đồng thế chấp, bảo lãnh, góp vốn bằng quyền sử dụng đất thuộc quyền sử dụng chung của hộ gia đình phải được tất cả các thành viên có đủ năng lực hành vi dân sự trong hộ gia đình đó thống nhất và ký tên hoặc có văn bản uỷ quyền theo quy định của pháp luật về dân sự.

Như vậy, việc các thành viên trong hộ gia đình ký vào đơn vay vốn, hợp đồng thế chấp tài sản là do Bộ luật dân sự năm 2005 quy định. Không chỉ Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT thực hiện mà tất cả các tổ chức tín dụng đều phải thực hiện quy định này.

Về thủ tục vay vốn: Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước về cải cách thủ tục hành chính, thời gian qua các tổ chức tín dụng đã có nhiều đổi mới trong việc xây dựng quy trình cho vay theo hướng đơn giản hóa thủ tục vay vốn, giảm bớt phiền hà cho khách hàng vay vốn, nhưng vẫn phải

đảm bảo an toàn vốn vay. Đồng thời nâng cao khả năng thẩm định để rút ngắn thời gian giải quyết cho vay, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn ngân hàng. Hiện nay thủ tục vay vốn theo quy định của tổ chức tín dụng chỉ gồm: Giấy đề nghị vay vốn; dự án/ phương án sản xuất kinh doanh; hồ sơ bảo đảm tiền vay (nếu cho vay có bảo đảm); hợp đồng tín dụng. Tuy nhiên, có một số thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của một số bộ, ngành khác, được quy định bởi những quy định khác của pháp luật như: Xây dựng và phê duyệt dự án đầu tư; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở; công chứng hợp đồng; đăng ký giao dịch bảo đảm; kiểm toán báo cáo tài chính. Vì vậy, cần có sự phối hợp tích cực và đồng bộ của các ngành, các cấp có liên quan để đơn giản hóa quy trình, thủ tục cho vay, rút ngắn thời gian xem xét giải quyết cho vay.

- Về vấn đề thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất phải công chứng tư chứ không chấp nhận chứng thực của UBND cấp xã:

Điều 2 Luật công chứng số 82/2006/QH11 ngày 29/11/2006 qui định: Công chứng là việc công chứng viên chứng nhận tính xác thực, tính hợp pháp của hợp đồng, giao dịch khác bằng văn bản mà theo quy định của pháp luật phải công chứng hoặc cá nhân, tổ chức tự nguyện yêu cầu công chứng.

Điều 5 Nghị định số 79/2007/NĐ-CP ngày 18/5/2007 qui định: Phòng Tư pháp huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn có thẩm quyền và trách nhiệm: Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản bằng tiếng nước ngoài...

Như vậy, đã có sự phân định rõ hoạt động công chứng và chứng thực. UBND cấp xã không còn thẩm quyền chứng thực các hợp đồng, giao dịch nữa.

Ngày 25/8/2008 Bộ tư pháp đã ban hành Thông tư số 03/2008/TT-BTP hướng dẫn nghị định 79/2007/NĐ-CP, trong đó tại điểm 8 nêu rõ: Để tạo điều kiện cho Phòng Tư pháp cấp huyện, UBND cấp xã tập trung thực hiện tốt công tác chứng thực bản sao, chữ ký theo quy định của NĐ79, đồng thời từng bước chuyển giao các hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện theo đúng tinh thần của Luật công chứng, góp phần bảo đảm an toàn pháp lý cho các hợp đồng, giao dịch của cá nhân, tổ chức, UBND cấp tỉnh cần thực hiện các biện pháp phát triển tổ chức hành nghề công chứng ở địa phương; căn cứ vào tình hình phát triển của tổ chức hành nghề công chứng để quyết định giao các hợp đồng, giao dịch cho các tổ chức hành nghề công chứng thực hiện; trong trường hợp trên địa bàn huyện chưa có tổ chức hành nghề công chứng thì người tham gia hợp đồng, giao dịch được lựa chọn công chứng của tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn khác hoặc chứng thực của UBND cấp xã theo quy định của pháp luật.

Từ những qui định trên, các tổ chức tín dụng nói chung, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Quảng Trị nói riêng đã chấp hành đúng quy định, đó là: Tại địa bàn chưa thành lập phòng Công chứng hoặc văn phòng Công chứng thì khách hàng vay được chứng thực của UBND xã, phường, thị trấn; đối với nơi đã thành lập phòng Công chứng hoặc văn phòng Công chứng thì phải có chứng nhận của

Công chứng viên mà không phân biệt là công chứng Nhà nước hay công chứng tư.

- **Việc cử tri phản ánh khi chứng thực tại UBND xã phải đưa về địa phương niêm yết 15 ngày mới cho vay vốn:** Sau khi làm việc với Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT thì Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT chi nhánh Quảng Trị không có quy định này. Nếu cần, UBND tỉnh nêu rõ địa chỉ để Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Quảng Trị trực tiếp xác minh và trả lời cho cử tri phản ánh.

4.2. Về ý kiến phản ánh: *Nhiều cử tri kiến nghị tỉnh cần chỉ đạo hướng dẫn chính sách cho vay ngư dân vùng biển vay vốn ưu đãi để đóng mới tàu có công suất lớn phục vụ đánh bắt xa bờ góp phần bảo vệ chủ quyền biển đảo.*

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị trả lời như sau:

Ngày 07/7/2014, Chính Phủ đã ban hành nghị định số 67/2014/NĐ-CP “Về một số chính sách phát triển thủy sản”, Ngày 15/8/2014 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã ban hành Thông tư số 22/2014/TT-NHNN Hướng dẫn thực hiện chính sách tín dụng theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản... UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị để triển khai vấn đề này và hiện đang chỉ đạo các địa phương và các ngành chức năng kịp thời triển khai vấn đề này.

Các Ngân hàng thương mại sẽ thẩm định và giải quyết cho vay theo danh sách UBND tỉnh phê duyệt, trên cơ sở số lượng do Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn phân bổ.

4.3. Về ý kiến phản ánh: *Cử tri thôn Hòa Thành, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa kiến nghị UBND tỉnh chỉ đạo Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT Quảng Trị trả lời lý do vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT phải mua bảo hiểm tiền vay là bắt buộc hay tự nguyện, nếu bắt buộc thì người dân phải trả thêm phí.*

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị trả lời như sau: Nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động Ngân hàng cũng như đối với khách hàng vay trong trường hợp khách hàng được lựa chọn vay vốn không có bảo đảm bằng tài sản, Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT có chính sách khuyến khích khách hàng vay mua bảo hiểm tiền vay. Trường hợp khoản vay bị thiệt hại, không có khả năng trả được nợ, khách hàng sẽ được công ty bảo hiểm đứng ra chi trả toàn bộ khoản nợ trên (bao gồm cả gốc và lãi phát sinh). Đây là chính sách tự nguyện, không bắt buộc khách hàng phải thực hiện.

4.4. Về ý kiến phản ánh: *Cử tri huyện Cam Lộ, huyện Gio Linh, huyện Vĩnh Linh kiến nghị tỉnh cần có chính sách hỗ trợ kịp thời như: Cho vay vốn sản xuất, hỗ trợ lãi suất tiền vay... giúp người dân tiếp tục có điều kiện chăm sóc, giữ lại số diện tích cây cao su sẵn có để vượt qua khó khăn sau 2 cơn bão số 10, 11 năm 2013 gây ra, nhất là lúc mùa cao su đang rớt giá..., nhằm ổn định tình hình sản xuất, đảm bảo đời sống người dân.*

Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị trả lời như sau:

Ngay sau khi bão số 10,11 năm 2013 kết thúc, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Quảng Trị đã có Công văn số 475/QTR-NCTH ngày 11 tháng 10 năm 2013 “V/v khắc phục hậu quả do bão số 10”. Theo đó, Ngân hàng Nhà

nước chi nhánh tỉnh đã yêu cầu các tổ chức tín dụng thực hiện một số nội dung sau: Phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền các địa phương để nắm bắt kịp thời tình hình thiệt hại của khách hàng vay vốn do bão số 10 gây ra. Thực hiện các biện pháp về điều chỉnh kỳ hạn nợ, gia hạn nợ, miễn giảm lãi và thực hiện cho vay mới để khôi phục sản xuất và kinh doanh của khách hàng theo chế độ quy định.

Đồng thời cùng thời điểm này, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cũng đã ban hành văn bản số 7558/NHNN-TD ngày 14/10/2013 “V/v một số giải pháp tháo gỡ khó khăn đối với tổ chức tín dụng và khách hàng liên quan đến điều kiện và thủ tục tín dụng”. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam yêu cầu các tổ chức tín dụng thực hiện một số giải pháp để tháo gỡ cho khách hàng gặp khó khăn trong việc trả nợ đến hạn như: Không thu lãi quá hạn; ưu tiên thu nợ gốc trước, thu lãi sau...; đối với các khoản vay trung, dài hạn thì thực hiện đánh giá lại phương án, dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả để định lại kỳ hạn nợ phù hợp với chu kỳ sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng vay....

Vì vậy, vấn đề cử tri đề nghị đã được ngành Ngân hàng chỉ đạo tích cực và các tổ chức tín dụng thực hiện nghiêm túc, góp phần tháo gỡ khó khăn cho khách hàng vay nói chung và khách hàng bị thiệt hại do bão nói riêng.

Riêng về đề nghị Tỉnh hỗ trợ lãi suất tiền vay, vấn đề này không thuộc thẩm quyền của Ngân hàng Nhà nước. Được biết, UBND tỉnh đang giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn dự thảo Quy định hỗ trợ lãi suất trong cho vay phát triển cây công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

V. Lĩnh vực Lao động-Thương binh-xã hội:

5.1. Một số ý kiến cử tri kiến nghị Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh và các ngành chức năng kiến nghị lên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội giải quyết dứt điểm hồ sơ công nhận người hưởng chính sách như thương binh cho trường hợp ông Nguyễn Văn Đồng, trú tại Cát Sơn, Trung Giang, Gio Linh.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trả lời như sau:

-Về việc thực hiện công văn số 209/HĐND-CTHĐ ngày 10/10/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh:

Thực hiện kết luận phiên làm việc giải quyết kiến nghị trên, ngày 18/10/2013. Sở Lao động-TB&XH đã có phiên làm việc với đại diện Thường trực Huyện ủy, UBND huyện Vĩnh Linh, Lãnh đạo Phòng Lao động-TB&XH huyện và Lãnh đạo Đảng ủy, UBND xã Vĩnh Giang về việc giải quyết hồ sơ của ông Nguyễn Văn Đồng. Tại cuộc họp đã thống nhất kết luận:

Giao UBND xã Vĩnh Giang rà soát lại hồ sơ của ông Nguyễn Văn Đồng và tổ chức họp Hội đồng xác nhận người có công của địa phương xác định: **ông Nguyễn Văn Đồng có trực tiếp phục vụ chiến đấu không? có bị bom, bị sức ép không?** Nếu có thì xác nhận, hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo UBND huyện Vĩnh Linh và các ngành chức năng. Sau khi nhận được báo cáo của UBND xã Vĩnh Giang và hồ sơ của ông Nguyễn Văn Đồng, UBND huyện Vĩnh Linh kiểm tra và phối hợp Sở Lao động-TB&XH và các cơ quan chức năng thành lập Hội đồng kiểm tra xác nhận về

thương thực thể. Nếu xác định được ông Đồng có vết thương thực thể thì UBND huyện Vĩnh Linh cấp giấy chứng nhận bị thương và lập các thủ tục tiếp theo.

Ngày 23/12/2013, Sở Lao động-TB&XH nhận được Báo cáo số 170/BC-UBND ngày 16/12/2013 của UBND huyện Vĩnh Linh (kèm theo Báo cáo của UBND xã Vĩnh Giang) với nội dung: Hồ sơ ông Nguyễn Văn Đồng không đủ điều kiện giải quyết theo chế độ chính sách hiện hành; và ông Nguyễn Văn Đồng đã trực tiếp đến UBND xã Vĩnh Giang xin rút lại toàn bộ hồ sơ của ông. Vì vậy đến nay không có cơ sở giải quyết đối với ông Nguyễn Văn Đồng.

- Về việc thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn số 450/UBND-VX ngày 22/2/2013 về việc giải quyết kiến nghị của công dân (theo nội dung công văn số 34/HĐND-CTHĐ ngày 02/2/2013 về việc thông báo kết luận kiến nghị của Hội đồng nhân dân tỉnh):

Nội dung Công văn số 34/HĐND-CTHĐ ngày 04/2/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Lao động-TB&XH, UBND huyện Gio Linh hướng dẫn ông Đồng bổ sung đầy đủ hồ sơ theo Thông tư số 22/LĐTBXH-TT ngày 28/9/1995 của Bộ Lao động-TB&XH hướng dẫn về thủ tục lập và quản lý hồ sơ người có công với cách mạng, trình Hội đồng xác nhận xã Trung Giang, huyện Gio Linh - nơi ông Đồng cư trú để xem xét theo diện tồn đọng.

Thực hiện kiến nghị nêu trên, Sở Lao động-TB&XH đã có công văn số 927/SLĐTBXH-NCC, ngày 19/6/2013 gửi Bộ Lao động-TB&XH xin ý kiến về hướng dẫn đối tượng lập hồ sơ thương tật theo diện tồn đọng đối với trường hợp của ông Nguyễn Văn Đồng, tuy nhiên đến nay Bộ Lao động-TB&XH vẫn chưa có văn bản trả lời; Sở Lao động-TB&XH cũng đã cử lãnh đạo Sở và làm việc với Cục Người có công, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội về trường hợp của ông Nguyễn Văn Đồng; Cục Người có công trả lời: Thông tư số 22/LĐTBXH-TT ngày 28/9/1999 đã hết hiệu lực, nay chỉ thực hiện theo Thông tư số 05/2103/TT-BLĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Thông tư Liên tịch số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 của liên Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội, Bộ Quốc phòng.

Vì vậy trường hợp ông Nguyễn Văn Đồng không thể giải quyết được nếu không có đủ các điều kiện sau:

(1). Có giấy tờ chứng minh quá trình tham gia cách mạng (Khoản 1 Điều 6 Thông tư liên tịch số 28/2103/TTLT-BLĐTBXH-BQP)

(2). Có giấy tờ chứng minh bị thương trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu (Khoản 2 Điều 6 Thông tư liên tịch số 28/2103/TTLT-BLĐTBXH-BQP)

Ngày 21/01/2014, Sở Lao động-TB&XH và lãnh đạo UBND huyện Vĩnh Linh, UBND xã Vĩnh Giang đã gặp trực tiếp ông Nguyễn Văn Đồng để nghe ý kiến của ông Đồng cũng như hướng dẫn việc bổ sung hồ sơ, theo đó ông Nguyễn Văn Đồng phản ánh: *Sẽ cung cấp các giấy tờ liên quan; đối với hồ sơ của ông có 7 người xác nhận theo ông là có cơ sở để giải quyết; về vết thương trong quá trình*

chiến đấu ông khai là đúng. Về các loại giấy tờ theo văn bản mới (Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP), chúng nhận bị thương là không có.

Như vậy, hiện ông Nguyễn Văn Đồng không có các giấy tờ chứng minh bị thương trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu theo Khoản 2 Thông tư liên tịch số 28/2103/TTLT-BLĐTBXH-BQP.

- Trong thời gian vừa qua, Sở Lao động-TB&XH đã tham mưu UBND tỉnh trình Bộ Lao động-TB&XH xin chủ trương giải quyết người hưởng chính sách như thương binh và đề nghị suy tôn liệt sỹ theo thủ tục hồ sơ trên cơ sở hai người làm chứng, đối với các trường hợp:

- Ông Trương Viết Đồng - hiện ở Vĩnh Lâm, Vĩnh Linh;
- Ông Nguyễn Văn Tính - hiện ở Vĩnh Sơn, Vĩnh Linh;
- Ông Hoàng Văn Quý - hiện ở Phường 5, Đông Hà;
- Ông Văn Xuân Sính - hiện ở Hải Khê, Hải Lăng.

- và đề nghị suy tôn liệt sỹ đối với ông Phạm Công Lập - nguyên quán Gio An, Gio Linh.

Ngày 24/3/2014, Cục Người có công có Công văn số 368/NCC-CS1 trả lời: “Kế hoạch số 611/KH-LĐTBXH ngày 03/3/2009 đã hết thời hạn thực hiện từ ngày 30/6/2010 vì vậy không có cơ sở để xác nhận hồ sơ đề nghị xác nhận liệt sỹ lập theo kế hoạch 611/KH-LĐTBXH” ... “Đề nghị Sở kiểm tra, nếu không đủ căn cứ thủ tục theo hướng dẫn tại Thông tư số 05/2013/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 28/2013/TTLT-BLĐTBXH-BQP ngày 22/10/2013 thì Sở báo cáo UBND tỉnh, thông báo có quan quản lý người hy sinh, người bị thương biết”.

Như vậy trường hợp của ông Nguyễn Văn Đồng nếu lập hồ sơ trên cơ sở hai người làm chứng cũng không giải quyết được, Sở LĐTBXH giải thích để cử tri rõ.

5.2. Cử tri huyện Triệu Phong kiến nghị Nhà nước quan tâm điều chỉnh mở rộng đối tượng thân nhân được hưởng chế độ Huân chương, Huy chương tránh thiệt thòi cho những gia đình có người thân thờ cúng không được hưởng chế độ.

Sở Lao động-Thương binh và Xã hội trả lời:

Người được Nhà nước tặng Huân, Huy chương kháng chiến đã từ trần mà chưa được hưởng trợ cấp ưu đãi theo quy định của Nhà nước thì tùy theo đối tượng và thời gian từ trần mà thân nhân được giải quyết các chế độ trợ cấp như sau:

- Đối với người có công giúp đỡ cách mạng:
 - + Nếu từ trần trước ngày Nghị định số 54/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì thân nhân được giải quyết trợ cấp một lần mức 1.000.000 đồng.
 - + Nếu từ trần sau ngày Nghị định số 54/2006/NĐ-CP có hiệu lực thi hành thì thân nhân được giải quyết trợ cấp một lần mức 1.000.000 đồng; người tổ chức mai táng được hưởng trợ cấp tiền mai táng.

- Đối với Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế:

+ Nếu từ trần trước ngày 01/01/1995 thì thân nhân được hưởng trợ cấp một lần mức 1.000.000 đồng

+ Nếu từ trần từ ngày 01/01/1995 trở về sau thì thân nhân được hưởng trợ cấp một lần bằng số năm hoạt động X 120.000 đồng/năm; trường hợp từ trần sau ngày Nghị định 54/2006/NĐ-CP có hiệu lực thì người tổ chức mai táng được giải quyết mai táng phí.

Về chế độ thờ cúng, hiện nay Nhà nước chỉ quy định giải quyết trợ cấp thờ cúng đối với liệt sỹ không còn thân nhân hưởng trợ cấp tuất hàng tháng.

VI. Lĩnh vực Nội vụ:

6.1. Nhiều cử tri các huyện trên địa bàn tỉnh đề nghị chế độ phụ cấp theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 của HĐND tỉnh, Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của UBND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức CT-XH ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố đến nay chưa triển khai thực hiện được ở cơ sở. Đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo Sở Nội vụ, Sở Tài chính sớm có hướng dẫn thực hiện Quyết định 08/2014/QĐ-UBND. Đề nghị tỉnh quan tâm chế độ chính sách đối với các chức danh ở cấp xã như Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam, Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và các chức danh ở thôn, bản, khu phố như Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Trưởng thôn.

Nội dung này, Sở Nội vụ báo cáo như sau:

1. Về chức danh, chế độ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn:

Sau khi HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết 26/2013/NQ-HĐND ngày 11/12/2013 và UBND tỉnh ban hành Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND ngày 11/02/2014 của UBND tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức CT-XH ở xã, phường, thị trấn và thôn, bản, khu phố, Sở Nội vụ đã ban hành Công văn số 104/HD-SNV ngày 10/3/2014 về hướng dẫn việc bố trí số lượng, chức danh CBCC ở xã, phường, thị trấn, Công văn số 190/SNV-XDCQ ngày 11/4/2014 về tuyển chọn bố trí chức danh những người hoạt động không chuyên trách để triển khai thực hiện Nghị quyết 26/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định 08/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh. Đến nay 9 huyện, thành phố, thị xã đã thực hiện việc tuyển chọn, bố trí chức danh và chi trả phụ cấp đầy đủ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, khu phố và thôn, bản, thị trấn theo Nghị quyết 26/2013/NQ-HĐND và Quyết định 08/2014/QĐ-UBND.

2. Về đề nghị tỉnh quan tâm chế độ chính sách đối với các chức danh ở cấp xã như Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc Da cam, Phó Chủ tịch Hội

người cao tuổi, Hội Chữ thập đỏ và các chức danh ở thôn, bản, khu phố như Phó Bí thư Đảng ủy, Phó Trưởng thôn: Tại kỳ họp lần thứ 9 HĐND tỉnh vào tháng 7 năm 2013, Sở Nội vụ đã có trả lời chất vấn của cử tri về nội dung này.

Hiện nay, chế độ thù lao đối với các chức danh lãnh đạo Hội có tính chất đặc thù ở cấp tỉnh và cấp huyện đã được thực hiện theo Quyết định số 202/QĐ - UBND ngày 13/02/2012 của UBND tỉnh về việc xác định hội có tính chất đặc thù và chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Quyết định số 2502/QĐ - UBND ngày 07/12/2012 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung quy định chế độ thù lao đối với người giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội có tính chất đặc thù hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Tuy nhiên, đối với các tổ chức Hội ở cấp xã, phường, thị trấn chưa xác định Hội có tính chất đặc thù và chưa thực hiện chế độ thù lao đối với lãnh đạo Hội (trừ Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ và Chủ tịch Hội người cao tuổi được hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh)

Năm 2013, Sở Nội vụ đã xây dựng Đề án xác định hội có tính chất đặc thù và chế độ thù lao đối với cán bộ lãnh đạo hội cấp xã gửi lấy ý kiến các Sở, ngành có liên quan hoàn chỉnh Đề án báo cáo UBND tỉnh để trình HĐND tỉnh vào năm 2014. Tuy nhiên, theo chương trình ban hành văn bản QPPL năm 2014 của HĐND tỉnh khóa VI tại Nghị quyết số 25/NQ-HĐND ngày 11/12/2014 không có Đề án Hội có tính chất đặc thù và chế độ thù lao đối với CB lãnh đạo hội cấp xã, vì vậy việc trình Đề án chuyển sang năm 2015.

6.2. Cử tri huyện Cam Lộ kiến nghị HĐND tỉnh cần xem xét nâng mức hỗ trợ cho Hội có tính chất đặc thù về phụ cấp, kinh phí hoạt động theo mức quy định của Chính phủ.

Nội dung này Sở Nội vụ giải trình như sau:

Thực hiện Quyết định số 30/2011/QĐ-TTg ngày 01/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 202/QĐ-UBND ngày 13/02/2012 về việc xác định hội có tính chất đặc thù và chế độ thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Cụ thể:

- Cấp tỉnh:

+ Chủ tịch hội, Trưởng Ban đại diện: 3,5 lần so với mức lương tối thiểu chung.

+ Phó Chủ tịch hội, Phó Trưởng Ban đại diện: 2,8 lần so với mức lương tối thiểu chung.

+ Các chức danh chuyên trách khác (ủy viên thường trực, ủy viên thư ký): 2,24 lần so với mức lương tối thiểu chung.

- Cấp huyện:

+ Chủ tịch hội, Trưởng Ban đại diện: 2,24 lần so với mức lương tối thiểu

chung.

+ Phó Chủ tịch hội, Phó Trưởng Ban đại diện: 1,96 lần so với mức lương tối thiểu chung. Các tổ chức hội khác trên địa bàn tỉnh, tùy theo khả năng kinh phí của hội để vận dụng thực hiện chế độ, chính sách của người làm công tác hội theo Quyết định này, đảm bảo tương quan nội bộ hội và theo quy định của Bộ Luật lao động, pháp luật hiện hành. Mức thù lao đối với người đã nghỉ hưu giữ chức danh lãnh đạo chuyên trách tại các hội ở trên địa bàn tỉnh Quảng Trị như trên là phù hợp với điều kiện kinh tế địa phương.

* Về kinh phí hoạt động, đề nghị các hội tùy theo tình hình hoạt động thực tế của hội xây dựng dự trù kinh phí hàng năm gửi cơ quan Tài chính để cơ quan Tài chính xem xét trình UBND tỉnh cùng hỗ trợ kinh phí hoạt động thực hiện nhiệm vụ thường xuyên, nhiệm vụ được nhà nước giao theo quy định tại Quyết định số 71/2011/QĐ-TTg ngày 20/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước đối với các hội có tính chất đặc thù và Điều 8, Điều 11 Quyết định số 04/2014/QĐ-UBND ngày 16/01/2014 về quy định phân cấp quản lý hội và quỹ xã hội, quỹ từ thiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

6.3. Cử tri xã Hướng Lập đề nghị tỉnh công nhận tên các thôn, bản đã hình thành trong lịch sử và có địa bàn xa, phức tạp để bảo đảm chế độ chính sách, tăng cường công tác quản lý biên giới, chấm dứt tình trạng 1 suất phụ cấp Trưởng thôn chia cho nhiều Trưởng bản hưởng.

Sở Nội vụ giải thích như sau:

Thực hiện Nghị định số 08/2004/NĐ-CP của Chính phủ về việc thành lập xã, thị trấn các huyện Đakrông và Hướng Hoá, xã Hướng Lập tách ra làm 2 xã: Hướng Lập và Hướng Việt, xã Hướng Lập hiện nay còn lại 5 thôn, Trưởng thôn các thôn trên đã được hưởng phụ cấp theo Nghị quyết số 26/2013/NQ-HĐND; Quyết định số 08/2014/QĐ-UBND của UBND tỉnh.

Đến nay, UBND tỉnh chưa nhận được hồ sơ của xã Hướng Lập, huyện Hướng Hóa đề nghị công nhận các thôn hình thành trong lịch sử là các thôn nào? Đồng thời theo Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố quy định điều kiện thành lập thôn mới, tổ dân phố mới, phải bảo đảm có đủ các điều kiện về quy mô số hộ gia đình và các điều kiện khác và không có quy định việc công nhận các thôn đã hình thành trong lịch sử.

Căn cứ vào quy định tại Thông tư số 04, khi đảm bảo các yếu tố theo quy định, UBND xã Hướng Lập lập hồ sơ trình UBND Hướng Hoá để trình UBND tỉnh xem xét thành lập thôn mới.

6.4. Về việc sinh viên ra trường không có việc làm.

- Theo con số thống kê mới nhất cho thấy cả nước hiện có hơn 1 triệu người độ tuổi lao động bị thất nghiệp. Đặc biệt, trong đó có tới 162.400 người có trình độ đại học trở lên, hơn 79.000 người có trình độ cao đẳng. Đây là số

liệu được đưa ra trong buổi công bố bản tin cập nhật thị trường lao động quý II-2014 do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức.

- Mặt khác, thời gian gần đây số lượng học sinh sinh viên các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp trên toàn quốc tốt nghiệp ngày càng nhiều, nhưng chỉ có một số ít xin được việc làm đúng ngành nghề đào tạo, một số em phải chấp nhận vào làm việc trái với ngành nghề đào tạo. Số đông các em còn lại phải chịu cánh thất nghiệp hoặc phải đi lao động phổ thông tại các khu công nghiệp và các doanh nghiệp khác. Như vậy, nhóm lao động trình độ cao vẫn tiếp tục gặp khó khăn khi tìm việc làm.

- Tại Quảng Trị, so sánh năm 1990 có 193 thí sinh trúng tuyển đại học, cao đẳng, năm 2000 đã lên con số 1.583 thí sinh và đến năm 2012 đã có 6.186 thí sinh trúng tuyển vào đại học, cao đẳng. Năm 2014 dự báo con số đó có thể cao hơn.

- Theo đó, bình quân tại Quảng Trị mỗi năm có từ 5 đến 6 ngàn thí sinh trúng tuyển và có khoảng 5 ngàn học sinh, sinh viên tốt nghiệp ra trường, trong khi nhu cầu tuyển dụng tại địa phương rất ít, thậm chí có những năm sinh viên có bằng thạc sỹ, tốt nghiệp loại giỏi, nhưng vẫn không tìm được việc làm phù hợp.

- Nguyên nhân của tình trạng trên thì nhiều, nhưng chủ yếu tập trung vào một số nguyên nhân chủ yếu sau:

a) Những năm gần đây nhiều trường Đại học mới thành lập, nhiều hệ đào tạo như liên thông, tại chức, từ xa... bị cuốn hút vào cuộc chạy đua về số lượng, chất lượng đào tạo ở một số bộ phận chưa đáp ứng yêu cầu sử dụng, họ cứ đào tạo còn việc làm sau khi ra trường họ không cần quan tâm.

b) Tâm lý bằng cấp trong xã hội còn nặng nề nên phần lớn học sinh tốt nghiệp THPT thường chạy đua vào đại học, nếu chưa đạt nguyện vọng có thể ở nhà ôn tập và chờ năm sau thi tiếp. Chỉ sau khi không có khả năng vào đại học, cao đẳng mới chấp nhận chuyển sang học nghề hoặc trung cấp chuyên nghiệp. Mặt khác, do cơ chế tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm tuyệt đối hóa vai trò của bằng cấp làm cho tâm lý càng nặng nề hơn.

c) Do thí sinh được quyền đăng ký tuyển sinh và tự quyết định lựa chọn ngành đào tạo, nên phần lớn thường có tư duy tập trung chọn vào những ngành nghề đang được đánh giá cao, không tính đến tương lai sau khi tốt nghiệp ra trường.

d) Công tác quy hoạch, dự báo phát triển nguồn nhân lực chưa được thực hiện đồng bộ từ cấp trung ương đến địa phương, kế hoạch đào tạo chưa gắn với nhu cầu sử dụng, các doanh nghiệp và các hiệp hội thiếu thông tin nhu cầu đào tạo, để kết nối hiệu quả giữa Nhà nước, nhà đào tạo và nhà sử dụng nhằm cân đối cung – cầu trong đào tạo.

* Để giải quyết tình trạng mất cân đối hiện nay:

- Trước hết về nhận thức. Cần nhìn nhận một cách thực tế hơn. Cơ chế thị trường thay đổi nhanh chóng nên các bậc phụ huynh phải biết tự xác định khả năng học vấn, điều kiện kinh tế gia đình, cơ hội việc làm để định hướng tương lai cho con em mình. Không vào được đại học có thể lựa chọn cho mình một ngành nghề ở trường đào tạo nghề hoặc học một nghề ngắn hạn... phù hợp với

khả năng, điều kiện của bản thân và bằng con đường vừa làm vừa học ...để có thể tiến xa hơn.

- Mặt khác, ở các cơ quan quản lý nhà nước và các trường Đại học khi xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu đào tạo phải gắn với nhu cầu sử dụng, phải chỉ ra cho được nhu cầu về số lượng, trình độ lao động của từng ngành, từng nghề, từng lĩnh vực cụ thể để cho nhân dân, học sinh và phụ huynh biết, cân nhắc, lựa chọn ngành nghề phù hợp.

- Muốn được như vậy, cần có sự vào cuộc của toàn xã hội. Trước hết, các bộ, ngành từ trung ương đến các địa phương cần đẩy mạnh công tác thống kê, hoàn thiện quy hoạch phát triển kinh tế-xã hội, quy hoạch phát triển nguồn nhân lực gắn với dự báo nhu cầu nguồn nhân lực ngắn hạn, trung hạn và dài hạn. Xây dựng kế hoạch đào tạo phải gắn với nhu cầu sử dụng.

- Đặc biệt, phải khuyến khích các doanh nghiệp, các nhà đầu tư tham gia quá trình đào tạo, gắn đào tạo với địa chỉ sử dụng. Đồng thời, cần triển khai đồng bộ các điều kiện, các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo.

- Hiện nay, Quảng Trị đang đứng trước những thách thức không nhỏ đó là: Tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo còn cao. Do đó, vấn đề đặt ra làm sao để đào tạo gắn với việc làm, đào tạo gắn với quy hoạch nguồn nhân lực. Quảng Trị là tỉnh có truyền thống hiếu học, vì thế tâm lý chung của người học đều mong muốn được vào đại học. Thêm nữa, việc vào học ở những trường ĐH hiện nay cũng không còn quá khó như nhiều năm trước. Vì vậy, để giải quyết bài toán đào tạo gắn với quy hoạch sử dụng nguồn nhân lực, tỉnh Quảng Trị phải đẩy nhanh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế; tạo điều kiện phát triển nhiều loại hình doanh nghiệp, trong đó chú trọng doanh nghiệp vừa và nhỏ. Huy động mọi nguồn lực cho đầu tư và phát triển, các dự án khu công nghiệp tập trung, khu công nghiệp nhỏ, khu kinh tế..., đổi mới cơ chế, chính sách thúc đẩy sự phát triển của khu vực nông nghiệp - nông thôn; khôi phục và phát triển làng nghề, kinh tế trang trại... Coi trọng xuất khẩu lao động ra nước ngoài xem đó không chỉ để giải quyết việc làm, nâng cao thu nhập cho người lao động mà còn tạo điều kiện cho việc tiếp cận công nghệ mới, rèn luyện kỹ năng lao động. Đó cũng là lời giải cho bài toán mất cân đối ngành nghề trong đào tạo hiện nay.

7. Lĩnh vực giáo dục:

Ý kiến của cử tri: Cử tri xã Triệu Đông, huyện Triệu Phong phản ánh tình trạng dạy thêm, học thêm(chủ yếu là cấp 3) trên địa bàn tỉnh đang diễn ra tràn lan.

Trong năm học 2013 - 2014, công tác dạy thêm học thêm đã đạt được một số kết quả nhất định như cấp giấy phép dạy thêm học thêm cho các nhà trường và cơ sở dạy thêm ngoài nhà trường có đủ điều kiện theo hướng dẫn của công văn 548/SGDDĐT-GDTrH cho 29 nhà trường và 12 cơ sở ngoài nhà trường về dạy thêm chương trình văn hoá phổ thông; Cấp giấy phép dạy thêm học thêm cho các cá nhân là giáo viên thuộc các cơ sở giáo dục trực thuộc của Sở trên cơ sở đơn xin cấp phép của cá nhân và đề nghị của Lãnh đạo nhà trường; Giao cho các phòng GD&ĐT các huyện, thị, thành phố quản lý việc dạy thêm học thêm, cấp giấy phép cho các cơ sở thuộc sự quản lý của các phòng GD&ĐT.

Hoạt động dạy thêm, học thêm đã được các nhà trường và cơ sở dạy thêm học thêm chấp hành nghiêm túc trên cơ sở tự nguyện của học sinh, mức thu tiền, số lượng học sinh trong lớp đảm bảo đúng theo hướng dẫn của các văn bản đã ban hành. Nghiêm cấm giáo viên dạy thêm ngoài nhà trường và ngoài các cơ sở dạy thêm đã được cấp phép (kể cả việc dạy thêm theo hình thức gia sư, kèm cặp tại gia đình).

- Học sinh có nguyện vọng học thêm phải viết đơn xin học thêm gửi nhà trường và cơ sở dạy thêm; cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ có con em xin học thêm trực tiếp ký, ghi cam kết về dạy thêm, học thêm vào đơn xin học thêm và chịu trách nhiệm thực hiện cam kết.

- Mức thu học phí học thêm chỉ đủ thực hiện việc chi trả ở Điểm b, Khoản 1, Điều 7 trong Quyết định 02/2013/QĐ-UBND. Các cơ sở dạy thêm, trường học phải có phiếu thu học phí học thêm phát đến từng học sinh.

- Thủ trưởng đơn vị tăng cường quản lý công tác dạy thêm, học thêm và phải chịu trách nhiệm trực tiếp khi giáo viên thuộc trách nhiệm quản lý của mình vi phạm.

- Sở GD&ĐT đã thành lập các đoàn thanh tra kiểm tra hình chính nhà trường và lồng ghép kiểm tra, thanh tra các cơ sở dạy thêm học thêm trên địa bàn. Qua kiểm tra các nhà trường đã thực hiện đúng qui định về dạy thêm học thêm ở trường và Đoàn kiểm tra không phát hiện được sai phạm của giáo viên và các cơ sở hoạt động dạy thêm học thêm. Tuy nhiên, trên thực tế có thể còn một số giáo viên ở các địa bàn dưới danh nghĩa gia sư, kèm cặp, giúp đỡ con em học thêm (Nhất là ở bậc tiểu học) nên tạo ra dư luận không tốt trong xã hội.

Theo báo cáo của các đơn vị trường học trên địa bàn huyện Triệu Phong và thị xã Quảng Trị cho biết qua các nguồn thông tin nhà trường chưa phát hiện giáo viên của nhà trường vi phạm dạy thêm bên ngoài nhà trường. Nhà trường đã tổ chức kiểm tra việc dạy thêm ngoài nhà trường và yêu cầu giáo viên ký cam kết không dạy thêm trái qui định.

Kiến nghị đối với cử tri: nếu phát hiện có trường hợp dạy thêm, học thêm trái qui định xin liên hệ thanh tra Sở GD&ĐT Quảng Trị

8. Lĩnh vực môi trường:

8.1. Ý kiến của cử tri: Cử tri thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ phản ánh tình trạng ô nhiễm môi trường và thiếu nước sạch sinh hoạt tại thôn ngày càng gia tăng, đề nghị tỉnh cần tập trung chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các ngành chức năng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các Công ty đóng trên địa bàn, hạn chế tối đa xử thải khói bụi vượt mức cho phép, tác động xấu đến môi trường sống của người dân:

Sở Tài nguyên môi trường trả lời:

Tại khu vực thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ có 6 đơn vị đang hoạt động sản xuất, trong đó có 04 đơn vị khai thác và chế biến đá gồm: Công ty Cổ phần Tân Hưng, Công ty Cổ phần Thiên Tân, Công ty Cổ phần giao thông Quảng Trị và Công ty Cổ phần Minh Hưng với công suất khai thác khoảng từ 100.000m³ - 150.000 m³ đá/năm và 02 cơ sở sản xuất bê tông nhựa

của Công ty cổ phần giao thông Thừa Thiên Huế, công suất 40-50 tấn/giờ và Công ty Cổ phần Thành An với công suất 60-70 tấn/giờ.

Các đơn vị hoạt động sản xuất tại khu vực thôn Thượng Lâm đã được UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường, đã thực hiện giám sát môi trường định kỳ tại khu vực khai thác.

Ngày 20 tháng 8 năm 2014, Sở Tài nguyên và Môi trường đã làm việc với các đơn vị khai thác đá yêu cầu các đơn vị thực hiện nghiêm túc các phương án bảo vệ môi trường, đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn lao động, đồng thời hỗ trợ địa phương trong việc đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sinh hoạt cho nhân dân thôn Thượng Lâm.

Hàng năm, Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành quan trắc chất lượng môi trường tại khu vực khai thác đá xã Cam Thành với tần suất 4 lần/năm. Kết quả quan trắc hàm lượng bụi và các chất ô nhiễm vẫn nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05: 2013/BTNMT về chất lượng không khí xung quanh.

Đối với chất lượng nước sinh hoạt tại khu vực thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành, theo kết quả dự án “Điều tra chất lượng nước sinh hoạt nông thôn tỉnh Quảng Trị” nguồn nước sinh hoạt tại khu vực thôn Thượng Lâm, xã Cam Thành, huyện Cam Lộ phần lớn có độ cứng cao, vượt quy chuẩn Chất lượng nước sinh hoạt (QCVN 02:2009/BYT). Đề nghị UBND tỉnh, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường tỉnh quan tâm hỗ trợ việc cấp nước sạch cho khu vực trên.

8.2. Ý kiến của cử tri: Cử tri thôn Linh Chiêu, xã Triệu Sơn, huyện Triệu Phong phản ánh làng nghề làm bún truyền thống của thôn bị nguồn nước thải của các hộ gia đình làm bún xả thải quá mức đã gây ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt và môi trường, ảnh hưởng đến đời sống của người dân. Đề nghị các cấp, các ngành chức năng xem xét giải quyết:

Sở Tài nguyên môi trường trả lời:

Làng bún Linh Chiêu, xã Triệu Sơn có khoảng 72 hộ làm nghề bún, quy mô nhỏ và trung bình, khối lượng nước thải ước tính khoảng 144m³/ngày đêm. Theo kết quả giám sát của Trung Tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường Quảng Trị, hàm lượng các chất ô nhiễm trong nước thải (BOD₅, TSS, COD) ở hồ nước mặt tại làng bún Linh Chiêu, xã Triệu Sơn vượt Quy chuẩn cho phép (QCVN 08:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt) từ 4,4 đến 25 lần.

Năm 2006, Hội Nông dân tỉnh đã đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải bằng hầm biogas cho các hộ làm bún. Do lượng nước thải phát sinh lớn, các hệ thống xử lý chưa đáp ứng được yêu cầu xử lý, nước thải vẫn gây ô nhiễm môi trường và đang gây nhiều bức xúc cho người dân trong làng Linh Chiêu cũng như người dân các vùng lân cận.

Năm 2010, Ủy ban nhân dân huyện Triệu Phong đã phối hợp với Trung Tâm Quan trắc và Kỹ thuật môi trường tỉnh thực hiện hoàn thành dự án “Điều tra, đánh giá hiện trạng và đề xuất biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường tại làng bún Linh Chiêu, xã Triệu Sơn”, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

Triệu Phong đã đề xuất giải pháp cũng như nguồn vốn cho hoạt động xử lý ô nhiễm tại làng bún, nhưng đến nay vẫn chưa được bố trí kinh phí xử lý.

8.3. Ý kiến của cử tri: Cử tri thôn Tân Xuyên, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa kiến nghị UBND tỉnh thu hồi đất mặt nước giao cho Công ty TNHH Phú Hoàng Anh thuê. Sở Tài nguyên và Môi trường đã trực tiếp làm việc với huyện, xã và báo cáo UBND tỉnh tại Công văn số 1657 ngày 13/11/2012 nhưng đến nay chưa được giải quyết. Đề nghị các cấp, các ngành giải quyết dứt điểm.

Sở Tài nguyên môi trường trả lời:

Công ty TNHH MTV Phú Hoàng Anh được UBND tỉnh cho thuê đất để sử dụng vào mục đích nuôi trồng thủy sản tại Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 22/7/2010 và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BB 820220, diện tích 12.930 m², thuộc thửa 183, tờ bản đồ số 07, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa.

Ngày 04/12/2012, UBND tỉnh có văn bản số 3771/UBND-NN về việc giao UBND huyện Hướng Hóa thành lập Đoàn để thanh tra, kiểm tra tình hình thuê đất, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Phú Hoàng Anh và báo cáo kết quả qua Sở Tài nguyên và Môi trường để đề xuất giải quyết theo quy định.

Ngày 03/6/2013, UBND huyện Hướng Hóa có văn bản số 216/UBND-TTra về việc đề nghị thu hồi đất đã cho Công ty TNHH MTV Phú Hoàng Anh thuê. Tuy nhiên, việc kiểm tra tình hình thuê đất, sử dụng đất chưa có Kết luận thanh tra nên Sở Tài nguyên và Môi trường chưa thẩm định trình UBND tỉnh thu hồi đất theo quy định.

Ngày 08/7/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản số 1076/STNMT-QLĐĐ đề nghị UBND huyện có Kết luận thanh tra và gửi về Sở Tài nguyên và Môi trường để có cơ sở thẩm định trình UBND tỉnh quyết định thu hồi đất theo quy định tại Điều 132 Nghị định số 181/2004/NĐCP ngày 29/10/2004 của Chính phủ.

Ngày 11/10/2013, Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp tục có văn bản số 1646/STNMT-QLĐĐ đề nghị UBND huyện Hướng Hóa ra Kết luận thanh tra để Sở thẩm định trình UBND tỉnh thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Phú Hoàng Anh theo quy định. Tuy nhiên, đến nay Sở vẫn chưa nhận được Kết luận của UBND huyện Hướng Hóa.

Vậy, đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo UBND huyện Hướng Hóa khẩn trương ban hành Kết luận tình hình thuê đất, sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Phú Hoàng Anh theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 3771/UBND-NN ngày 04/12/2012.

8.4. Ý kiến của cử tri: Cử tri thôn Hòa Thành, xã Tân Hợp, huyện Hướng Hóa kiến nghị các ngành chức năng có biện pháp xử lý ô nhiễm môi trường tại Cơ sở chế biến cá phê Trần Thị Hương đóng tại địa bàn. Hiện nay, nhà máy xay sắn, nuôi lợn, nuôi vịt... gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng:

Sở Tài nguyên môi trường trả lời:

Cơ sở sản xuất kinh doanh Trần Thị Hương (Cơ sở) được UBND huyện Hướng Hóa cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 30H800001121 ngày 27/01/2011; lĩnh vực hoạt động: Sản xuất, chế biến, thu mua hàng nông sản, chăn nuôi gia súc, gia cầm...

Ngày 11/9/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với Phòng TN&MT huyện Hướng Hóa, UBND xã Tân Hợp và Trưởng thôn Hòa Thành - xã Tân Hợp tiến hành kiểm tra công tác bảo vệ môi trường tại Cơ sở sản xuất kinh doanh Trần Thị Hương theo ý kiến kiến nghị của cử tri. Kết quả kiểm tra như sau:

- Ngoài hoạt động chế biến cà phê, Cơ sở còn chăn nuôi gia súc, số lượng khoảng 60 con lợn và hoạt động xay xát sắn, khối lượng xay xát khoảng 6-7 tấn củ sắn/ngày, thời gian hoạt động xay xát sắn từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau.

- Việc chăn nuôi gia súc và xay xát sắn nêu trên của Cơ sở chưa lập bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định.

- Quá trình hoạt động, chất thải chăn nuôi (nước thải và phân thải) chưa có biện pháp thu gom, xử lý, nước thải được xả trực tiếp ra hồ chứa được đào bằng đất trong khuôn viên của Cơ sở.

- Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã xử phạt vi phạm hành chính đối với các sai phạm của Cơ sở và yêu cầu đình chỉ khắc phục tại Quyết định số 82/QĐ-XPVPHC ngày 16/9/2014 với số tiền 4.250.000 đồng.

Ngày 14/10/2014, Cơ sở sản xuất kinh doanh Trần Thị Hương có báo cáo về việc khắc phục các sai phạm theo yêu cầu của Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường, gồm: đang lập lại bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định, cam kết cải tạo và san lấp $\frac{1}{2}$ hồ chứa nước thải chưa lót đáy trước 31/10/2014; phần còn lại hoàn thành trước mùa vụ chế biến cà phê năm 2015.

8.5. Ý kiến của cử tri: Cử tri xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong đề nghị tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát, sỏi trên địa bàn huyện, nhất là các chỉ số tác động môi trường, hiện tượng sụt lở, sụt lún hai bên bờ sông làm ảnh hưởng đến đời sống người dân:

Sở Tài nguyên môi trường trả lời:

Thời gian qua, UBND tỉnh thường xuyên chỉ đạo các ngành, UBND cấp huyện kiểm tra giám sát hoạt động khoáng sản nói chung và cát, sỏi nói riêng. Trong năm 2014, UBND tỉnh đã ban hành Văn bản số 782/UBND-NN ngày 24/3/2014, Văn bản số 1639/UBND-NN ngày 26/5/2014 và Văn bản số 2584/UBND-NN ngày 01/8/2014; Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Văn bản số 1008/STNMT-KS ngày 10/6/2014 yêu cầu UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác kiểm tra, xử lý nghiêm các hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép trên địa bàn; quản lý chặt chẽ nguồn gốc khoáng sản tập kết, các bến bãi không đúng quy hoạch, quy định của pháp luật.

Riêng đối với hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông Thạch Hãn, Sở Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Văn bản số 1528/STNMT-KS ngày 18/8/2014 đề nghị UBND thị xã Quảng Trị, UBND huyện Triệu Phong chỉ đạo các cơ quan chức năng tổ chức kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính việc khai thác cát, sỏi trái phép; yêu cầu các đơn vị được cấp phép khai thác chấp hành nghiêm túc các quy định của giấy phép và quy định của pháp luật; rà soát chấn chỉnh đối với bãi tập kết, mua bán cát, sỏi trên địa bàn địa phương.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND huyện Triệu Phong đã chỉ đạo các Phòng, Ban chức năng tổ chức kiểm tra, đậy đui và xử lý vi phạm đối với các tổ chức cá nhân với tổng số tiền 77.000.000 đồng. Tuy nhiên, tình trạng khai thác trái phép vẫn diễn ra một số nơi, đặc biệt là đoạn qua Ngã ba Gia Độ (sông Thạch Hãn - sông Hiếu) là khu vực giáp ranh của huyện Triệu Phong, thành phố Đông Hà và huyện Gio Linh nên công tác kiểm tra, đậy đui gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, Sở Tài nguyên và Môi trường đã có Công văn số 1529/STNMT-KS ngày 18/8/2014 về việc đề nghị UBND tỉnh chủ trì tổ chức cuộc họp với các ngành, địa phương liên quan để họp bàn và phân công trách nhiệm cụ thể trong việc kiểm tra, đậy đui, xử lý vi phạm hành chính hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép tại khu vực Ngã 3 Gia Độ.

Từ ngày 26 đến ngày 28/8/2014, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc chấp hành pháp luật tài nguyên và môi trường trong hoạt động khai thác cát, sỏi trên sông Thạch Hãn đối với 03 đơn vị được UBND tỉnh cấp phép: Công ty Cổ phần Thiên Phú, HTX Sản xuất vật liệu xây dựng và khai thác cát, sỏi Như Lệ khai thác tại xã Hải Lệ, thị xã Quảng Trị và Công ty Xây dựng Thống Nhất tỉnh Ninh Bình khai thác tại xã Triệu Thượng, huyện Triệu Phong. Qua kết quả kiểm tra thực tế và báo cáo của địa phương, xung quanh khu vực khai thác cát, sỏi của các đơn vị không có dấu hiệu sạt lở bờ sông. Mặt khác, các đơn vị đã phối hợp với đơn vị tư vấn tiến hành giám sát môi trường định kỳ theo quy định của Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt (kết quả giám sát cho thấy các chỉ tiêu môi trường đều nằm trong giới hạn quy định).

Để bảo đảm hoạt động khai thác cát, sỏi tuân thủ các quy định của pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đã yêu cầu các đơn vị chấp hành nghiêm túc các quy định của giấy phép và quy định của pháp luật, khai thác đúng quy trình, cắm lại các mốc giới khu vực mỏ được cấp phép, phối hợp với chính quyền địa phương bảo vệ tài nguyên khoáng sản trong khu vực được cấp phép.

Đồng thời, đề nghị chính quyền địa phương tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác khoáng sản; tuyên truyền, giải thích cho nhân dân rõ các vấn đề liên quan đến việc khai thác cát, sỏi trên địa bàn.

9. Lĩnh vực Y tế:

9.1. Về đề xuất của cử tri xã Triệu Lăng được chuyển viện lên Bệnh viện đa khoa Triệu Hải:

Sở Y tế trả lời:

Xã Triệu Lăng thuộc huyện Triệu Phong, theo qui định chuyển tuyến, các bệnh vượt khả năng chuyên môn của Trạm y tế Triệu Lăng được chuyển lên Bệnh viện huyện Triệu Phong, nếu tiếp tục vượt khả năng của Bệnh viện đa khoa Triệu Phong được chuyển lên các bệnh viện tuyến tỉnh(Bệnh viện đa khoa tỉnh hoặc Bệnh viện đa khoa Khu vực Triệu Hải). Tuy nhiên do địa bàn xã Triệu Lăng gần Bệnh viện đa khoa Triệu Hải hơn Bệnh viện đa khoa Triệu Phong, Sở Y tế đã có công văn số 553/SYT-NVY ngày 07/08/2014 chỉ đạo BVĐK KV Triệu Hải, BVĐK Triệu Phong, Trạm Y tế Triệu Lăng đồng ý cho chuyển bệnh nhân từ trạm y tế Triệu Lăng lên Bệnh viện đa khoa Triệu Phong hoặc Bệnh viện đa khoa khu vực Triệu Hải khi vượt khả năng chuyên môn của Trạm y tế.

9.2. Về trường hợp Bà Nguyễn Thị Em, 79 tuổi, tại thôn Linh Chiểu, Triệu Sơn:

Sở Y tế trả lời:

Bà Nguyễn Thị Em thuộc đối tượng hộ nghèo, vào viện với chẩn đoán gãy đốt sống lưng do tai nạn. Theo qui định của Quỹ khám chữa bệnh người nghèo, các trường hợp tai nạn thương tích phải có xác nhận không vi phạm pháp luật của chính quyền địa phương, Bà Nguyễn Thị Em không có xác nhận của chính quyền địa phương nên bệnh viện không có cơ sở để thanh toán tiền hỗ trợ. Sở Y tế đã chỉ đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh tăng cường hướng dẫn cho bệnh nhân để đối tượng người nghèo được hỗ trợ khi khám chữa bệnh theo qui định của Nhà nước.

9.3. Về tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên Bệnh viện đa khoa tỉnh:

Sở Y tế trả lời:

Sở Y tế đã chỉ đạo lãnh đạo Bệnh viện đa khoa tỉnh tiến hành kiểm tra, giám sát về tinh thần, thái độ phục vụ của nhân viên bệnh viện, Chỉ đạo Bệnh viện tổ chức phổ biến Thông tư 07/2014/TT-BYT ngày 25/02/2014 của Bộ Y tế qui định về qui tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ sở y tế cho toàn bộ nhân viên bệnh viện.

Đồng thời, Sở Y tế đã tổ chức tốt hoạt động dây nóng của các bệnh viện cũng như của Sở Y tế để nắm bắt các ý kiến phản ánh của người dân và chỉ đạo các bệnh viện khắc phục kịp thời. Cử tri có thể liên hệ đường dây nóng được công khai tại các cơ sở y tế để phản ánh và được xử lý.